

TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

(Tiết 3, 6, 9, 12) - CHỦ ĐỀ 1: PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

Thời gian thực hiện: 4 tiết

Ngày soạn:/...../.....

Ngày giảng:...../...../.....

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

1.1. Năng lực sinh học:

- Xây dựng nội quy lớp học và biện pháp thực hiện
- chia sẻ việc thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.
- ý nghĩa của giáo dục truyền thống nhà trường và hành động phát huy truyền thống
- chia sẻ về việc thực hiện các biện pháp thu hút hs tham gia hoạt động.

1.2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết cách phân công nhiệm vụ để hoàn thành công việc của nhóm.
- Tham gia hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Giáo dục truyền thống; giữ gìn vệ sinh môi trường; tập hợp, giáo dục thiếu niên.

2. Về phẩm chất

- Trung thực: Trung thực, khách quan khi đánh giá hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác tham gia hoạt động chung của nhóm, nhắc nhở thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ chung.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học, phần mềm:

- Máy chiếu, power point.

2. Học liệu

- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Một quả bóng nhỏ, hoặc một nắm giấy vo tròn.
- Những tình huống chưa tuân thủ nội quy và các tình huống khắc phục khó khăn để thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.
- Biện pháp giúp HS thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.
- Mẫu kế hoạch rèn luyện thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp và cộng đồng.
- Biện pháp thu hút HS vào những hoạt động chung.
- Cách lập kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Hoạt động khởi động

1.1. Mục tiêu:- Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu nội dung bài học.

1.2. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Giao nhiệm vụ học tập	
GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.	HS nhận nhiệm vụ
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV gợi ý liên tưởng tới những vấn đề gì	HS nghiên cứu hình ảnh và trả lời câu hỏi
c. Báo cáo, thảo luận	
GV gọi đại diện trình bày	HS khác nhận xét về câu trả lời, bổ sung kiến thức
d. Kết luận, nhận định	
GV nhận xét và chốt lại kiến thức.	HS chú ý phần chốt lại kiến thức.

1.2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

1.2.1 Mục tiêu:- Tìm hiểu nội quy của trường, lớp và biện pháp thực hiện

1.2..2 Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Giao nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu HS nêu được những quy định trong nội quy của trường, lớp. <i>GV có thể gợi ý HS dựa vào những nội quy của trường THCS mà các em đã biết và những điều các em đã tìm hiểu thêm ở trường THPT để chia sẻ.</i> GV chia lớp và tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm về biện pháp thực hiện nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng theo gợi ý sau: + Xác định biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường, lớp. + Xác định biện pháp thực hiện tốt quy định của cộng đồng.	- HS thảo luận theo nhóm về biện pháp thực hiện nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng theo gợi ý.

(GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước).																							
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập																							
GV gợi ý, giúp đỡ nhóm khó khăn	HS nghiên cứu trả lời câu hỏi																						
c. Báo cáo, thảo luận																							
GV gọi đại diện trình bày	HS cùng tham gia phân tích, tổng hợp và khái quát, bổ sung các biện pháp thực hiện nội quy trường, lớp và quy định của cộng đồng và cách rèn luyện vượt qua cản trở.																						
d. Kết luận, nhận định																							
GV nhận xét và chốt lại kiến thức.	HS chú ý phần chốt lại kiến thức.																						
+ Nội quy của trường: kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo; học và làm bài đầy đủ; mặc trang phục theo quy định của trường:... + Quy định nội quy lớp: Xây dựng tiêu chí thi đua; Theo dõi việc thực hiện của từng cá nhân; Giúp đỡ những bạn gặp khó khăn khách quan. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM CỦA HS LỚP 10a2 1. Điểm trừ: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th><th>Điểm trừ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trực nhật không đảm bảo</td><td>10</td></tr> <tr> <td>Không trực nhật</td><td>20</td></tr> <tr> <td>Điểm kém, không học bài, làm bài</td><td>20</td></tr> <tr> <td>Lao động muộn, đi học muộn, truy bài muộn, ngủ trong giờ, nói chuyện riêng trong giờ</td><td>10</td></tr> <tr> <td>Không đi lao động</td><td>20</td></tr> <tr> <td>Không có ghế chào cờ</td><td>10</td></tr> <tr> <td>Nghỉ học không lý do</td><td>50</td></tr> <tr> <td>Nghỉ học có lý do</td><td>10</td></tr> <tr> <td>Bỏ tiết</td><td>100</td></tr> <tr> <td>Nhuộm tóc, để tóc dài đối với nam...</td><td>20</td></tr> </tbody> </table>		Nội dung	Điểm trừ	Trực nhật không đảm bảo	10	Không trực nhật	20	Điểm kém, không học bài, làm bài	20	Lao động muộn, đi học muộn, truy bài muộn, ngủ trong giờ, nói chuyện riêng trong giờ	10	Không đi lao động	20	Không có ghế chào cờ	10	Nghỉ học không lý do	50	Nghỉ học có lý do	10	Bỏ tiết	100	Nhuộm tóc, để tóc dài đối với nam...	20
Nội dung	Điểm trừ																						
Trực nhật không đảm bảo	10																						
Không trực nhật	20																						
Điểm kém, không học bài, làm bài	20																						
Lao động muộn, đi học muộn, truy bài muộn, ngủ trong giờ, nói chuyện riêng trong giờ	10																						
Không đi lao động	20																						
Không có ghế chào cờ	10																						
Nghỉ học không lý do	50																						
Nghỉ học có lý do	10																						
Bỏ tiết	100																						
Nhuộm tóc, để tóc dài đối với nam...	20																						

Hút thuốc trong trường or KTX, SD điện thoại trong giờ học, vi phạm ATGT, uống rượu bia...	30
Vô lễ GV, đánh nhau	100
Không thực hiện theo lời của cán bộ lớp	10
Cán bộ lớp làm sai, không thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu giáo viên, vi phạm nội quy	20
Đề lớp giờ TB	25
Đề lớp giờ yếu	50
Đổi vị trí tự do chưa có sự cho phép GVBM, GVCN	10
Dùng tiếng dân tộc	5
Chửi bậy	20
Không sơ vin, đi dép không đúng	10

2. Điểm cộng

Nội dung	Điểm cộng
Điểm cao 8,9,10	10
Có thành tích được khen	30
Đạt giải trong các cuộc thi	30
Tích cực tham gia các hoạt động phong trào	30

3. Xếp loại hạnh kiểm

- + Tốt: 100 đến 80 điểm
- + Khá: Dưới 80 đến 65
- + Trung bình: Dưới 65 đến 50
- + Yếu: Dưới 50

4. Hình thức phạt:

- + Trục nhật không đảm bảo ngoài trừ điểm thì sẽ trục nhật điểm lại.
- + Nộp phạt theo số lượng trừ điểm

Lưu ý: Các tổ trưởng tổng hợp điểm tính hết ngày thứ 6.

5. Biện pháp của từng cá nhân: Luôn ý thức thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng là tự trọng và tôn trọng những người xung quanh để tuân thủ nội quy, quy định chung của cộng đồng; Hoàn thành các nhiệm vụ được giao; Tích cực tham gia hoạt động tập thể;

Xác định cách khắc phục những điểm yếu; Rèn việc thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng trở thành thói quen thường ngày; Khắc phục khó khăn/ cản trở việc thực hiện bất cứ yêu cầu nào trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

1.3. Tìm hiểu truyền thống nhà trường

1.3.1 Mục tiêu: HS xác định được các truyền thống của nhà trường và chia sẻ được những việc nên làm để phát huy truyền thống của trường.

1.3.2. Tổ chức thực hiện :

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
a. Giao nhiệm vụ học tập	
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu, chia sẻ hiểu biết và cảm xúc của bản thân về truyền thống của trường qua các kênh thông tin khác nhau và chia sẻ.	- HS chia sẻ hiểu biết và cảm xúc của bản thân về những truyền thống của trường: <i>Các truyền thống là những giá trị của trường được hình thành và phát triển qua nhiều thế hệ thầy, trò đã từng công tác và học tập tại trường.</i>
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV tổ chức cho HS thảo luận chung toàn lớp	Hs thực hiện nghiên cứu câu hỏi của GV
c. Báo cáo, thảo luận	
- Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại những việc HS cần làm để phát huy truyền thống nhà trường; bổ sung thêm những biện pháp phù hợp khác mà HS tìm ra.	- HS thảo luận chung câu hỏi: <i>HS cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường?</i> - HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những người đã phát biểu trước.
d. kết luận, nhận định	
GV chốt kiến thức	Hs lắng nghe và ghi lại kiến thức
Để phát huy truyền thống nhà trường, HS cần: + Cố gắng học tập, rèn luyện tốt để xứng đáng là HS của trường. + Luôn có ý thức trách nhiệm, tự giác thực hiện các chủ trương, hoạt động của trường. + Tự hào là HS của trường, tôn trọng các giá trị truyền thống của trường, không có hành vi, hành động vi phạm các giá trị truyền thống này. + Tuyên truyền về truyền thống nhà trường đến những bạn còn chưa biết tôn trọng những giá trị truyền thống của trường.	

+ Tổ chức giáo dục đồng đẳng (HS với HS) về truyền thống nhà trường và trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống của từng HS.

1.4. Tìm hiểu Thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng

1.4.1. Mục tiêu: HS xác định được những điều đã thực hiện tốt, chưa tốt và xác định được nguyên nhân, biện pháp khắc phục để thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

1.4.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Giao nhiệm vụ học tập	
- GV khích lệ HS chia sẻ trong lớp về những vấn đề của mình và các bạn tham gia góp ý, hoặc đặt câu hỏi. <i>Có thể sử dụng kỹ thuật ném bóng tuyết bằng cách vo tờ giấy thành bóng tuyết và ném về phía HS. Bóng tuyết rơi vào ai, người đó sẽ chia sẻ, sau đó lại được quyền ném bóng tuyết cho các bạn khác.</i>	Hs tiếp nhận nhiệm vụ
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
Sau khi HS chia sẻ, GV yêu cầu cả lớp có thể góp ý giúp HS điều chỉnh biện pháp cho phù hợp hơn.	- HS chia sẻ những điều thực hiện tốt và chưa tốt trong thực tiễn đời sống nhà trường, lớp học.
c. báo cáo, thảo luận	
Yêu cầu hs nên chia sẻ kinh nghiệm bản thân	Hs chia sẻ
d. kết luận, nhận định	
- GV nhắc nhở HS toàn lớp cùng thực hiện tốt nội quy trường, lớp và quy định của cộng đồng sau khi khắc phục những việc làm chưa tốt.	- HS lựa chọn những điều thực hiện chưa tốt nội quy của trường, lớp để xác định nguyên nhân, biện pháp khắc phục và kết quả mong đợi.

4.4.. Giáo dục truyền thống nhà trường

4.1.1Mục tiêu: HS lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

4.1.2.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Giao nhiệm vụ học tập	
- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một truyền thống của nhà trường	- HS thảo luận, tham khảo kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống “Tôn sư trọng đạo”

(ví dụ: Dạy tốt - Học tốt; Thực hiện tốt nội quy trường, lớp; Đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau; Tích cực tham gia hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường,...) để xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống nhà trường.	trong SGK để xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục. - Từng nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình để các nhóm góp ý về tính khả thi và hợp lí của kế hoạch.
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu từng nhóm thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống đã xây dựng theo quy mô tổ/ lớp/ liên lớp/ trường,... vào thời gian và không gian tùy chọn.	- Các nhóm thông báo cho các bạn trong lớp và mời GV, đại diện Đoàn trường tham dự.
c. báo cáo, thảo luận	
- GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống của nhóm mình. - GV lưu ý HS kế hoạch giáo dục truyền thống cần làm rõ những nội dung dưới đây: + Giới thiệu lí do vì sao tổ chức giáo dục truyền thống đã chọn. + Làm rõ quá trình hình thành và phát huy truyền thống đó như là một giá trị văn hoá của trường. + Phân tích tác động của truyền thống đó đến sự phát triển nhân cách HS và quá trình phát triển nhà trường. - GV khuyến khích các nhóm chia sẻ những điều đã học tập được từ nhóm bạn và rút ra những bài học chung về: + Những việc cần làm khi tổ chức hoạt động. + Những việc cần tránh khi tổ chức hoạt động.	Các nhóm trình bày kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống của nhóm mình theo gợi ý trong SGK: + Nội dung truyền thống; + Thành công và những điều cần rút kinh nghiệm; + Hình thức tổ chức.
d. kết luận, nhận định	
- GV yêu cầu HS đưa ra ý kiến cá nhân không trùng lặp về ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường. - GV ghi lại những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng để có dữ liệu phân tích.	- HS đưa ra ý kiến cá nhân, lắng nghe tích cực và không nêu ý kiến trùng lặp về ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.theo gợi ý: + Đối với bản thân + Đối với nhà trường + Đối với xã hội

- Trên cơ sở ý kiến của HS, GV cùng cả lớp phân tích, khái quát ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường và kết luận.	
Ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống + Nâng cao ý thức trách nhiệm, duy trì và phát triển các giá trị văn hoá của nhà trường ở từng thế hệ HS. + Giáo dục HS lòng tự hào về trường, tạo động lực rèn luyện, phấn đấu, phát triển những tiềm năng của bản thân. + Các giá trị văn hoá của nhà trường là chất liệu để giáo dục nhân cách HS. + Tạo động lực cho đội ngũ GV và lãnh đạo nhà trường xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, hạnh phúc.	

1.5. Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung

1.5.1. Mục tiêu: HS lựa chọn và thực hiện được các biện pháp phù hợp, thu hút bạn vào hoạt động chung.

1.5.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu cả lớp thảo luận về các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung dựa vào các gợi ý trong SGK để bổ sung thêm các biện pháp khác. - Sau khi HS đã trình bày hết ý kiến, GV tổng hợp, bổ sung và kết luận	HS thảo luận, trình bày ý kiến
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
Nhóm 1,6: tìm hiểu Các biện pháp thu hút các bạn vào những hoạt động	Hs nên thiết kế
chung: + Mời các bạn tham gia thiết kế và chuẩn bị hoạt động. + Tổ chức hoạt động chung sao cho có ý nghĩa, hấp dẫn với nội dung phong phú, hình thức đa dạng, tránh hình thức. + Động viên, thuyết phục để bạn thấy được trách nhiệm của người HS là phải tham gia hoạt	Các nhóm thực hiện nhiệm vụ

động chung và thấy được ích lợi của sự tham gia. + Với những bạn ngại tham gia cần tìm hiểu sở thích và nhu cầu của bạn để tìm ra hoạt động phù hợp, để bạn được trải nghiệm những cảm xúc tích cực từ đó tạo hứng thú thích tham gia hoạt động chung. + Trong thời gian đầu cần lưu ý phân công trách nhiệm cụ thể phù hợp với khả năng và sở thích của bạn. + Hỗ trợ khi bạn gặp khó khăn trong quá trình hoạt động. Nhóm 2,4: tìm hiểu Thực hành thu hút bạn vào hoạt động chung - GV nhóm 2,4 lựa chọn biện pháp phù hợp và thể hiện cách thu hút bạn vào hoạt động theo tình huống trong SGK. - GV khích lệ các cặp xung phong thể hiện trước lớp và yêu cầu HS theo dõi cách thu hút bạn vào hoạt động của từng cặp để nhận xét, góp ý. Nhóm 3,5: tìm hiểu Lựa chọn biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung - GV yêu cầu nhóm 3,5 thảo luận về các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên để lựa chọn các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung. - GV yêu cầu thảo luận một số hoạt động do Đoàn Thanh niên địa phương tổ chức và lựa chọn các biện pháp phù hợp để thu hút các bạn trong địa bàn dân cư cùng tham gia	
c. Báo cáo, thảo luận	
GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả của nhóm	- HS làm việc theo cặp đôi - HS theo dõi cách thu hút bạn vào hoạt động của từng cặp để nhận xét, góp ý. - HS có thể thảo luận theo hướng rèn luyện 3 tốt: đạo đức tốt, học tập tốt, thể lực tốt. - HS có thể thảo luận các vấn đề thu hút các bạn tham gia hoạt động như: <i>bảo vệ môi trường địa phương, hoạt động thiện nguyện</i>

	<i>hoặc đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nông thôn mới/ văn minh đô thị.</i>
d. Kết luận, nhận định	
GV nhận xét, chốt kiến thức và cho điểm các nhóm	Hs lắng nghe và rút kinh nghiệm

3. luyện tập

3.1 Mục tiêu: HS tự nhận thức được những điều cản trở em thực hiện tốt những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng để lập kế hoạch và thực hiện rèn luyện, khắc phục.

3.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà tiếp tục: - Xác định được những điều cản trở em thực hiện tốt những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng để lập kế hoạch và thực hiện	Hs tiếp thu nhiệm vụ
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV hướng dẫn sơ qua cho hs hiểu nội dung	Hs thực hiện nhiệm vụ
c. Báo cáo, thảo luận	
GV yêu cầu các nhóm tiết sau báo cáo kết quả của nhóm	- HS thảo luận nhóm
d. Kết luận, nhận định	
GV nhận xét, chốt kiến thức tiết học	Ghi chép lại kết quả thực hiện để chia sẻ với lớp.

4. Vận dụng

4.1 Mục tiêu: HS tự nhận thức được những điều cản trở em thực hiện tốt những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng để lập kế hoạch và thực hiện rèn luyện, khắc phục.

4.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề.	Hs tiếp thu nhiệm vụ
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV hướng dẫn sơ qua cho hs hiểu nội dung	Hs về nhà thực hiện nhiệm vụ
c. Báo cáo, thảo luận	
GV yêu cầu các nhóm tiết sau báo cáo kết quả của nhóm	- HS về nhà thảo luận nhóm
d. Kết luận, nhận định	
GV nhận xét, chốt kiến thức tiết học	Ghi chép lại kết quả thực hiện để chia sẻ với lớp.
+ Những quy định trong nội quy của trường, lớp và cộng đồng nhằm tạo nền nếp, môi trường học tập và môi trường sống thuận lợi cho mọi người. Vì vậy mỗi người cần tự giác thực hiện đầy đủ và rèn luyện thành thói quen để thực hiện đầy đủ các quy định này. + Tham gia hoạt động chung là trách nhiệm của người HS và người công dân để góp phần phát triển nhà trường, cộng đồng, nhưng quan trọng hơn đó còn là con đường để phát triển năng lực và phẩm chất của mỗi cá nhân. Vì vậy mỗi người cần tự giác, tích cực tham gia hoạt động chung, đồng thời cần biết thu hút những người khác tham gia vào những hoạt động chung để họ có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất của mình và góp phần tạo nên sự phát triển chung. + Hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường có ý nghĩa không chỉ đối với quá trình phát triển nhà trường, mà còn có nhiều ý nghĩa đối với sự phát triển nhân cách của từng HS với tư cách là thành viên của trường.	

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1

*** Cá nhân tự đánh giá**

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Thực hiện được đầy đủ nội quy của trường, lớp.

- Thực hiện được các quy định của cộng đồng.

- Thực hiện được ít nhất hai biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung. Nêu được ít nhất ba truyền thống của trường.

- Lập và thực hiện được ít nhất một kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường có thu hút các bạn cùng tham gia.

+ Nêu được ít nhất hai ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

+ Tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do nhà trường và địa phương tổ chức.

Đạt: Đạt ít nhất 4 trong 7 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

*** Đánh giá theo nhóm/ tổ**

*** Đánh giá chung của GV**

5. Điều chỉnh, bổ sung

TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Tiết 15,18 - CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

Ngày soạn:.....

Ngày giảng:.....

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1 Năng lực sinh học

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu;

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân.

- chia sẻ quan điểm sống của bản thân

1.2 Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết cách phân công nhiệm vụ để hoàn thành công việc của nhóm.

- Tự chủ và tự học:

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải thích được các vấn đề thực tiễn liên quan đến kiến thức đã học

2. Về phẩm chất

- Trung thực: Trung thực, khách quan khi đánh giá hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác tham gia hoạt động chung của nhóm, nhắc nhở thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ chung.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học, phần mềm: Máy chiếu, power point.

2. Học liệu

- Ví dụ về tính cách là điểm mạnh và biện pháp để phát huy; tính cách là điểm yếu và biện pháp rèn luyện để thay đổi.

- Ví dụ về tư duy/ suy nghĩ tiêu cực và cách điều chỉnh suy nghĩ tiêu cực thành tích cực.

- Ví dụ về quan điểm sống và một số quan điểm sống của HS THPT hiện nay.

- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở pha Rèn luyện).

- Bút dạ, giấy khổ A1 hoặc A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Hoạt động khởi động

1.1. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu nội dung bài học.

1.2. Tổ chức thực hiện:

1. Hoạt động 1. Xác định tính cách của bản thân

1.1. Mục tiêu

- HS xác định được một số nét tính cách của bản thân trong học tập, công việc, sinh hoạt hằng ngày, giao tiếp, ứng xử với người khác.

- Biết cách để xác định tính cách của bản thân.

1.2. Tổ chức thực hiện :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu HS xác định một số nét tính cách của bản thân trong học tập, cuộc sống. GV có thể lấy ví dụ cụ thể để HS biết cách làm.	- HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ kết quả với bạn bên cạnh.
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	

- GV tiếp tục yêu cầu HS xác định những tính cách nào là điểm mạnh, những tính cách nào là điểm yếu của bản thân.	Cá nhân hs nêu những điểm mạnh, yếu của bản thân
c. Báo cáo, thảo luận	
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách xác định tính cách của bản thân. - GV mời một vài HS chia sẻ những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách.	- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả. - Thảo luận chung
d. Kết luận, nhận định	
GV nhận xét và chốt kiến thức	Hs tiếp nhận kiến thức
Kết luận: Để xác định được tính cách của bản thân, chúng ta cần căn cứ vào những hành vi, thói quen, cách ứng xử,... của bản thân trong cuộc sống hằng ngày, căn cứ vào kết quả học tập, lao động, giao tiếp, hoạt động xã hội của bản thân; đồng thời lắng nghe nhận xét của những người thân thiết, gần gũi về mình.	

1.2 Hoạt động 2. Tìm hiểu về điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực

1.2.1. Mục tiêu

- HS nêu được ảnh hưởng của tư duy tích cực đến cách giao tiếp, ứng xử.
- Biết cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

1.2.2. Tổ chức thực hiện :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu hs chia sẻ quan điểm tự điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực	- HS tiếp nhận nhiệm vụ.
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV tiếp tục yêu cầu HS nêu tư duy của bản thân trong quá trình sống	Hs chia sẻ quan điểm sống của bản thân
c. Báo cáo thảo luận	
- GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.	- HS làm việc theo nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến.
d. Kết luận, nhận định	

Gv nhận xét, chốt kiến thức	Hs tiếp thu kiến thức
Kết luận: + Các giao tiếp, ứng xử thường phụ thuộc vào cách chúng ta tư duy, suy nghĩ, nhìn nhận sự việc, đánh giá động cơ hành động của người khác. Tư duy tích cực thường dẫn đến cách giao tiếp, ứng xử tích cực. + Để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực, chúng ta cần bình tĩnh, không nóng vội; đặt mình vào vị trí người khác để thấu hiểu; nhìn nhận, đánh giá sự việc, hiện tượng, động cơ hành động của người khác với ý nghĩa tốt đẹp, với thái độ khách quan, khoan dung, cảm thông, không định kiến, không mang tính phán xét	

1.3 Hoạt động 3. Tìm hiểu về quan điểm sống

1.3.1. Mục tiêu

- HS biết được thế nào là quan điểm sống.
- Phân tích được ảnh hưởng của quan điểm sống cá nhân đến lối sống, cách sống của người đó.

1.3.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thảo luận theo những câu hỏi sau: + Thế nào là quan điểm sống? + Quan điểm sống của cá nhân ảnh hưởng, chi phối lối sống, cách hành động, ứng xử của cá nhân đó như thế nào? Cho ví dụ. - GV yêu cầu HS cho biết một vài quan điểm sống của các em. - GV tổ chức cho HS chia thành hai nhóm “Ủng hộ” và “Phản đối” để tranh biện về ba quan điểm sống ở mục 4, hoạt động 3 trong SGK	Hs tiếp nhận nhiệm vụ
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV quan sát, theo dõi hs ghi ý kiến vào PHT	- HS làm việc theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào giấy.
c. Báo cáo, thảo luận	
GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả	- HS chia sẻ

	- HS thảo luận, tranh biện - Một nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe và phát biểu điều chỉnh, bổ sung.
d. Kết luận, nhận định	
- GV tóm tắt các ý kiến và kết luận.	Hs ghi nhận kiến thức
Kết luận: + <i>Quan điểm sống là cách nhìn nhận, cách suy nghĩ, ý kiến về cuộc sống, mục đích sống, ý nghĩa, giá trị của cuộc sống, về lối sống, cách sống.</i> + <i>Quan điểm sống của cá nhân rất quan trọng, nó sẽ định hướng, chi phối lối sống, cách sống, cách hành động, ứng xử của cá nhân đó.</i>	

3. Luyện tập

3.1. Hoạt động 1. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân

3.1.1. Mục tiêu

- HS lập được kế hoạch tự hoàn thiện bản thân trên cơ sở phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

- Thực hiện được theo kế hoạch rèn luyện đã xây dựng.

3.1.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV hướng dẫn HS lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh, hạn chế những điểm yếu về tính cách của bản thân theo gợi ý trong SGK, GV cũng có thể đưa thêm một vài ví dụ cụ thể để hướng dẫn HS. - GV nhận xét chung và kết luận	Hs tiếp nhận nhiệm vụ
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV quan sát, theo dõi hs lập kế hoạch ra giấy	- HS lập kế hoạch cá nhân.
c. Báo cáo, thảo luận	
- GV mời một số HS xung phong chia sẻ kế hoạch trước lớp.	Hs trình bày kế hoạch cá nhân và nhận xét nhau

d. Kết luận, nhận định	
GV nhắc nhở HS hoàn thiện và thực hiện kế hoạch.	Hs lắng nghe
Kết luận: <i>Việc thay đổi những nét tính cách còn hạn chế của bản thân không phải là điều dễ dàng và thay đổi được ngay mà đòi hỏi phải có thời gian. Tuy nhiên, nếu chúng ta quyết tâm, kiên trì rèn luyện hằng ngày và biết tìm kiếm sự hỗ trợ của những người thân thì sẽ thành công.</i>	

3.2. Hoạt động 2. Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực

3.2.1. Mục tiêu: HS điều chỉnh được tư duy của bản thân theo hướng tích cực.

3.2.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS									
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập										
- GV yêu cầu HS nghiên cứu hai tình huống ở mục 1 trong SGK và cho biết: Bạn Tuấn trong tình huống (1) và bạn Mai trong tình huống (2) nên tư duy và ứng xử như thế nào?	Hs nghiên cứu									
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập										
Kết luận: + <i>Tình huống 1: Tuấn nên nghĩ là Tùng có việc bất khả kháng nên không đến dự sinh nhật mình. Tuấn sẽ không giận hay trách bạn mà khi gặp, bạn sẽ hỏi thăm Tùng gặp phải chuyện gì,...</i> + <i>Tình huống 2: Mai nên nghĩ là do bố mẹ lo lắng cho sự an toàn của mình. Vì vậy Mai có thể giải thích để bố mẹ yên tâm</i>										
- GV yêu cầu HS tự liên hệ: Trong tuần/ tháng vừa rồi, em đã từng có tư duy/ suy nghĩ tiêu cực về một hành vi, việc làm của ai đó như thế nào? Hãy kể 1 - 2 suy nghĩ tiêu cực em từng có. - GV yêu cầu HS điều chỉnh lại tư duy/ suy nghĩ tiêu cực của bản thân mà các em vừa chia sẻ thành tư duy/ suy nghĩ tích cực. - GV đưa thêm một vài ví dụ cụ thể để HS hiểu rõ thêm.	- Một vài HS chia sẻ trước lớp. - HS làm việc cá nhân và ghi kết quả ra giấy khổ A4 theo mẫu sau: <table><tr><th>Hành vi, việc làm</th><th>Tư duy/ Suy nghĩ tiêu cực đã có</th><th>Tư duy/ Suy nghĩ tích cực đã có sau khi điều chỉnh</th></tr><tr><td>1...</td><td></td><td></td></tr><tr><td>2...</td><td></td><td></td></tr></table>	Hành vi, việc làm	Tư duy/ Suy nghĩ tiêu cực đã có	Tư duy/ Suy nghĩ tích cực đã có sau khi điều chỉnh	1...			2...		
Hành vi, việc làm	Tư duy/ Suy nghĩ tiêu cực đã có	Tư duy/ Suy nghĩ tích cực đã có sau khi điều chỉnh								
1...										
2...										

- GV nhận xét chung và kết luận	3...		
	- HS chia sẻ và góp ý cho nhau trong nhóm nhỏ - Một số em chia sẻ trước lớp.		
c. Báo cáo, thảo luận			
GV yêu cầu hs báo cáo kết quả làm việc của bản thân	Hs báo cáo		
d. Kết luận, nhận định			
Kết luận: Điều chỉnh suy nghĩ (tư duy) theo hướng tích cực là rất cần thiết giúp chúng ta hạn chế các cảm xúc tiêu cực; có hành động, ứng xử phù hợp; không làm tổn thương người khác và gây hại cho sức khỏe, học tập và công việc của bản thân.			

4. Vận dụng

4.1 .Hoạt động 1. Rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân

4.1.1.Mục tiêu: HS thực hiện được việc rèn luyện tính cách và tư duy tích cực trong cuộc sống hằng ngày.

4.1.2.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV giao nhiệm vụ vận dụng bài học cho HS và hướng dẫn các em cách thức thực hiện: + Rèn luyện theo kế hoạch đã xây dựng để thay đổi, khắc phục những nét tính cách còn hạn chế của bản thân. + Rèn luyện cách suy nghĩ (tư duy) của bản thân theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày. + Kiên trì rèn luyện hằng ngày và nhờ bạn bè, người thân hỗ trợ khi gặp khó khăn.	Hs nhận nhiệm vụ
b. Thực hiện nhiệm vụ	
Gv yêu cầu hs trả lời câu hỏi	Hs trả lời
c. Báo cáo, thảo luận	
+ Ghi lại kết quả em đã đạt được, những khó khăn em đã gặp trong quá trình rèn luyện và	- HS nêu những băn khoăn, thắc mắc (nếu có) để GV giải đáp, hướng dẫn.

những biện pháp em đã làm để vượt qua khó khăn.	- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi lại kết quả để chia sẻ trong tiết Sinh hoạt lớp cuối tuần.
d. Kết luận, nhận định	
GV chốt kiến thức	HS ghi nhớ

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Chỉ ra được ít nhất ba tính cách của bản thân.
- Lập được kế hoạch rèn luyện để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu về tính cách.
- Xác định được quan điểm sống tích cực cho bản thân.
- Biết điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực.

Đạt: Đạt ít nhất 3 trong 4 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được nhiều nhất 2 tiêu chí.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Tiết 21,26,27,30,33 - CHỦ ĐỀ 3: RÈN LUYỆN BẢN THÂN

Ngày soạn:.....

Ngày giảng:.....

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực sinh học

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia;
- Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra;
- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng;
- Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.

1.2. Năng lực chung

Hs biết cách chia sẻ kinh nghiệm bản thân

2. Phẩm chất

- Trung thực:
- Trách nhiệm:

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. thiết bị, phần mềm

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho các hoạt động.
- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Chuẩn bị các tình huống, tranh ảnh liên quan đến rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó hoàn thành nhiệm vụ (sử dụng cho Hoạt động 1, 2), tư duy phản biện (sử dụng cho Hoạt động 3).
- Nhớ lại và tìm hiểu các tư liệu liên quan đến chủ đề tư duy phản biện (sử dụng cho Hoạt động 3), kế hoạch tài chính cá nhân (sử dụng cho Hoạt động 4).
- Bảng hoặc giấy khổ lớn để trình bày kết quả thảo luận nhóm.

2. Học liệu

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Nhớ lại và tìm hiểu các tài liệu liên quan chủ đề tư duy phản biện, kế hoạch tài chính cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG: GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

1.1. Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của người có trách nhiệm

1.1.1. Mục tiêu HS nêu được những biểu hiện của người có trách nhiệm.

1.1.2. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
1. Thảo luận theo nhóm để xác định các biểu hiện của người có trách nhiệm - GV chia HS theo nhóm đôi và giao nhiệm vụ mỗi nhóm thảo luận tìm các biểu hiện của người có trách nhiệm. (HS có thể tìm ví dụ cụ thể ở ngay trong lớp (nếu có)). Ví dụ: + Trách nhiệm người HS: hoàn thành công việc học tập của bản thân và hỗ trợ bạn cùng học tốt.	Hs tiếp nhận nhiệm vụ

+ Trách nhiệm người con trong gia đình: hoàn thành công việc gia đình của mình và giúp đỡ bố mẹ, các anh chị em trong gia đình.									
b. Tổ chức thực hiện học tập									
GV theo dõi, quan sát giúp đỡ hs	HS thảo luận nhóm hoàn thành PHT								
c. Báo cáo, Thảo luận									
GV lắng nghe các nhóm trình bày	- Các nhóm thảo luận và viết kết quả thảo luận. - Từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận.								
e. Kết luận, nhận định									
- GV chốt các biểu hiện của người có trách nhiệm theo kết quả thảo luận chung:	- Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến và tìm những điểm chung của các việc làm thể hiện trách nhiệm khác nhau.								
+ <i>Trách nhiệm người HS: chủ động tìm hiểu bài học, hoàn thành đầy đủ bài tập, đi học chuyên cần, tập trung, chú ý nghe giảng, hăng hái tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài,...</i> + <i>Trách nhiệm người con trong gia đình: tự giác tham gia các công việc trong gia đình, sắp xếp thời gian để làm việc nhà, chia sẻ công việc gia đình với người thân...</i> + <i>Các biểu hiện của người có trách nhiệm là dù ở vị trí nào đều tự giác làm các công việc của mình, hoàn thành công việc đúng thời hạn, đúng yêu cầu, cố gắng hoàn thành công việc một cách tốt nhất có thể, hỗ trợ người khác hoàn thành nhiệm vụ, hướng dẫn người khác, cho lời khuyên hoặc cùng làm khi cần thiết,...</i>									
2. Chia sẻ việc thể hiện tính trách nhiệm của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ người khác cùng tham gia thực hiện nhiệm vụ - GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ việc thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ được giao với những vai trò khác nhau. - GV tiếp tục cho HS chia sẻ việc em đã hỗ trợ người khác cùng tham gia khi thực hiện nhiệm vụ (nếu có). - GV nhận xét và kết luận	- HS thực hiện theo mẫu sau: <table><tr><td>Học sinh</td><td>Anh/ chị trong gia đình</td><td>Tổ trưởng</td><td>Người con</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> - HS chia sẻ.	Học sinh	Anh/ chị trong gia đình	Tổ trưởng	Người con				
Học sinh	Anh/ chị trong gia đình	Tổ trưởng	Người con						

Kết luận: Mỗi người đều có nhiều vai trò trong cuộc sống và cùng với vai trò là những trách nhiệm để hoàn thành vai trò của mình. Để thể hiện trách nhiệm người HS, mỗi bạn cần phải chủ động đọc và tìm hiểu trước môn học, tích cực tham gia xây dựng bài học cùng thầy cô, làm bài đầy đủ, đúng thời hạn, chủ động nhờ người khác giải thích nếu chưa hiểu, hướng dẫn và giảng giải cho các bạn trong học tập....

1.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó

1.1. Mục tiêu HS nêu được những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó phù hợp với lứa tuổi và nhiệm vụ của bản thân.

1.2. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
1. Thảo luận để xác định các việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó - GV chia HS theo nhóm nhỏ (“Tự trọng”, “Tự chủ” “Ý chí vượt khó”) và giao nhiệm vụ mỗi nhóm thảo luận tìm các việc làm thể hiện các phẩm chất đó. 2. Thảo luận để xác định những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó trong tình huống - GV cho HS đọc tình huống trong SGK để xác định những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó. 3. Chia sẻ việc thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó của bản thân - GV giao nhiệm vụ để HS thảo luận, phát hiện những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó đã có ở bản thân. - GV nhận xét và khen những bạn đã chủ động thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.	- HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ kết quả với bạn bên cạnh.
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV tiếp tục yêu cầu HS xác định những tính cách nào là điểm mạnh, những tính cách nào là điểm yếu của bản thân.	- Các nhóm thảo luận và viết kết quả thảo luận. - HS thảo luận, kể tên các việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó của mình.

	- 3 - 5 HS chia sẻ ý kiến với cả lớp.
c. Báo cáo, thảo luận	
GV yêu cầu các nhóm chấm điểm chéo nhau	- Các nhóm luân chuyển kết quả thảo luận của nhóm mình qua các nhóm khác. Các nhóm khác có trách nhiệm phản hồi (bổ sung nội dung mới, đề nghị loại bỏ, nhận xét) và có ghi tên nhóm phản hồi.
d. Kết luận, nhận định	
- GV chốt các việc làm theo kết quả thảo luận chung.	- Từng nhóm nhận lại kết quả phản hồi từ các nhóm khác. Nhóm tìm hiểu các phản hồi, phân tích, đánh giá để tiếp nhận ý kiến nếu đồng ý, giải thích, điều chỉnh lại cụ thể hơn nếu cần thiết. Trên cơ sở đó, xây dựng lại kết quả thảo luận của nhóm. - Từng nhóm thuyết trình kết quả thảo luận sau khi tiếp thu phản hồi, trình bày rõ những ý kiến được tiếp nhận và không tiếp nhận, lí do không tiếp nhận. Những nội dung bổ sung được viết bằng màu khác hoặc đánh dấu. - Các nhóm khác lắng nghe và phản hồi hoặc đặt câu hỏi với nhóm trình bày.
Kết luận: 1. Sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó + Việc làm thể hiện lòng tự trọng: Hoàn thành công việc như cam kết, tự làm, không cần sự nhắc nhở.... + Việc làm thể hiện sự tự chủ: Trước những ý kiến phản đối, thận trọng suy nghĩ và tự quyết định hành động của mình. + Việc làm thể hiện ý chí vượt khó: Cố gắng hoàn thành công việc, không bỏ dở, tự tìm mọi cách để đạt được kết quả, không trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác, cố gắng hết sức mình,... + Vinh là người tự trọng, tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập, chăm sóc em và ông bà, thực hiện được lời hứa với bố mẹ. + Vinh là người tự chủ khi tự sắp xếp thời gian, công việc hợp lí để có thể hoàn thành tốt các công việc khác nhau. + Vinh là người có ý chí vượt khó vì ở xa bố mẹ, bên ông bà già yếu, có nhiều nhiệm vụ nhưng đều hoàn thành tốt.	

1.3. Hoạt động 3. Tìm hiểu biểu hiện của người có tư duy phản biện

1.3.1. Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện của người có tư duy phản biện.

1.3.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
1. Thảo luận để xác định biểu hiện của người có tư duy phản biện - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận câu hỏi: Người có tư duy phản biện sẽ có những biểu hiện nào? - GV tiếp tục nêu các câu hỏi: + Hãy giải thích tại sao cần đặt những câu hỏi khác nhau về sự vật, hiện tượng? + Việc luôn nhìn nhận sự vật từ các góc độ khác nhau sẽ có ích lợi gì? + Vì sao em cần tìm chứng cứ khi lập luận? Nếu không có chứng cứ thì lập luận của em sẽ như thế nào? Việc tìm các chứng cứ được thực hiện như thế nào? + Vì sao cần tiếp nhận những thông tin, quan điểm trái chiều trước khi đánh giá? 2. Thảo luận để xác định các yêu cầu khi tư duy phản biện - GV yêu cầu HS đọc những gợi ý trong SGK và suy nghĩ trả lời những câu hỏi sau: + Những câu hỏi 5W1H cần sử dụng khi nào? + Em cần làm gì để có thể suy nghĩ độc lập? Theo em, khi nhiều người cùng ủng hộ một ý kiến thì ý kiến đó có đúng không? Vì sao cần suy nghĩ độc lập? + Khi tìm chứng cứ, em cập nhật thông tin như thế nào và bằng cách nào? Em kiểm tra độ tin cậy của thông tin như thế nào? + Em sẽ có thái độ và suy nghĩ như thế nào khi lắng nghe các quan điểm khác nhau? + Làm thế nào để giữ thái độ khách quan khi tư duy phản biện? - GV chốt lại những biểu hiện của người có tư duy phản biện.	Hs tiếp nhận nhiệm vụ và hoạt động nhóm

3. Chia sẻ về những biểu hiện của tư duy phản biện mà em đã có - GV đề nghị HS xây dựng danh mục những việc làm biểu hiện tư duy phản biện đã có của bản thân. - GV nhận xét về biểu hiện tư duy phản biện của HS, đề nghị HS tiếp tục tự rèn luyện để phát triển tư duy phản biện.	
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV quan sát, giúp đỡ	- HS dựa vào gợi ý trong SGK thảo luận cùng bạn để đưa ra các biểu hiện của người có tư duy phản biện. - HS trả lời.
c. Báo cáo, thảo luận	
- GV kết luận	- HS chia sẻ kết quả thảo luận.
d. Kết luận, nhận định	
<i>Những yêu cầu với tư duy phản biện cần được thực hiện trong suốt quá trình suy nghĩ, luôn khách quan, luôn điềm tĩnh, không bị tình cảm hay mối quan hệ nào chi phối, luôn tìm chứng cứ và kiểm tra chứng cứ, luôn nhìn từ nhiều góc độ khác nhau.</i>	

1.4. Hoạt động 4. Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân

1.4.1. Mục tiêu: HS trình bày được các nội dung của kế hoạch tài chính cá nhân.

1.4.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
1. Thảo luận về các loại kế hoạch tài chính cá nhân - GV nêu 3 ví dụ: + Quân lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích lũy 300.000 đồng trong 4 tháng để mua một đôi giày. + Mai lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích lũy 6.000.000 đồng trong 4 năm để mua xe máy mới.	

+ Hùng lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích lũy 500.000 000 đồng sau 15 năm. - GV yêu cầu HS nêu những điểm giống và khác nhau của những bản kế hoạch tài chính trên. 2. Thảo luận về cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân - GV giao nhiệm vụ HS đọc bản kế hoạch tài chính của bạn Trang trong SGK để tìm hiểu những nội dung trong kế hoạch tài chính cá nhân. - GV nêu câu hỏi: Kế hoạch tài chính của bạn Trang có khả thi không? Vì sao? - HS khác lắng nghe và phản hồi, đặc biệt phần đánh giá mức độ khả thi kế hoạch tài chính của bạn Trang. 3. Chia sẻ về cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân - GV yêu cầu HS đọc lại bản kế hoạch tài chính cá nhân của bạn Trang, nghiên cứu sơ đồ gợi ý và đánh số theo trình tự thực hiện vào sơ đồ.	Hs nhận nhiệm vụ
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu HS thảo luận và xác định cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân theo gợi ý: Loại kế hoạch ; Mục tiêu tài chính; Thời gian thực hiện kế hoạch; Cách thức thực hiện kế hoạch.	Hs thảo luận nhóm
c. Báo cáo, thảo luận	
GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả thảo luận	Các nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung
e. Kết luận, nhận định	
GV chốt kiến thức	HS ghi lại kiến thức
- Các bản kế hoạch tài chính đều có mục tiêu tài chính cụ thể, có thời hạn cụ thể, nhưng khác nhau về thời hạn: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. - Kế hoạch tài chính của Trang là kế hoạch ngắn hạn, thực hiện trong 6 tháng, với mục tiêu tài chính cần đạt là 5 000 000 đồng. Cách thực hiện là sử dụng tiền đã tiết kiệm được, tiết kiệm tiền tiêu vặt, kinh doanh rau mầm, nước giải khát, đồ thủ công và bán đồ phế liệu. Kế hoạch tài chính của bạn có mức độ khả thi cao, vì số tiền dự tính khá chính xác, thời gian dài, số tiền từng tháng thu được dự định không cao.	

- Khi xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân, cần xác định rõ mục tiêu tài chính, thời gian thực hiện, số tiền cần có, số tiền đã có, số tiền còn thiếu, các biện pháp để tìm nguồn thu thực hiện mục tiêu tài chính.

+ Mục tiêu tài chính nên xây dựng dựa trên nhu cầu và khả năng số tiền có thể thu được của HS. Tất cả các nội dung trong kế hoạch tài chính cần cụ thể, rõ ràng và phù hợp với từng cá nhân HS.

Tiết 26: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU:

1. Năng lực

1.1. Năng lực sinh học

- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.
- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân.
- Biết biểu hiện của người có trách nhiệm
- Hình thành tư duy phân biệt khi đánh giá sự vật, hiện tượng.
- Biết những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.

1.2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học:

- + Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động;
- + Tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện;
- + Thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết trong cuộc sống những người sống có trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó thông qua các biểu hiện cụ thể.

3) Phẩm chất: Có trách nhiệm với bản thân, trung thực, nhân ái, tự chủ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. thiết bị dạy học, phần mềm: máy tính, máy chiếu

2. học liệu

- Giáo án, câu hỏi bài tập,
- Giấy A4 phô tô đề

- Ôn tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Giáo viên phát đề cho học sinh

Mã đề

I. TRẮC NGHIỆM

Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Để luôn tự tin trong học tập thì chúng ta cần:

- A. Xin cô cho ngồi cạnh bạn học giỏi để tiện nhìn bài bạn.
- B. Chép hết vào vở về nhà học thuộc.
- C. Trên lớp tích cực quan sát, lắng nghe, học hỏi về nhà chịu khó học bài.
- D. Đến lớp mượn vở bài tập của các bạn chép đầy đủ.

Câu 2. Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?

- A. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.
- B. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở.
- C. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng.
- D. Nghe nhạc bằng tai nghe.

Câu 3. Những việc em nên làm để phù hợp với môi trường học tập mới.

- A. Chủ động làm quen với bạn bè mới.
- B. Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới.
- C. Các ý A, B, D.
- D. Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.

Câu 4. Bạn Hà khi lên lớp 10 còn rất rụt rè và nhút nhát. Vậy nếu em là bạn của Hà em sẽ giúp bạn như thế nào để bạn tự tin hơn?

- A. Chê bai bạn, kẻ xấu bạn.
- B. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo.
- C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn.
- D. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình.

Hãy khoanh tròn những phẩm chất sao cho phù hợp với mỗi biểu hiện dưới đây:

Câu 5. Tự quyết định những việc của bản thân, không phụ thuộc vào người khác.

- A. Trách nhiệm.
- B. Tự chủ.
- C. Tự trọng.
- D. Vượt khó.

Câu 6. Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- A. Trách nhiệm.
- B. Tự chủ.
- C. Tự trọng.
- D. Vượt khó.

Câu 7. Kiên định từ chối những việc mình không muốn, không thích.

- A. Trách nhiệm.
- B. Tự chủ.
- C. Tự trọng.
- D. Vượt khó.

Câu 8. Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

- A. Trách nhiệm.
- B. Tự chủ.
- C. Tự trọng.
- D. Vượt khó.

Câu 9. Nhận và sửa lỗi khi bản thân mắc lỗi.

- A. Trách nhiệm.
- B. Tự chủ.
- C. Tự trọng.
- D. Vượt khó.

Câu 10. Không làm điều sai, điều xấu.

- A. Trách nhiệm. B. Tự chủ. C. Tự trọng. D. Vượt khó.

Câu 11. Thà chịu điểm kém chứ không chép bài của bạn khi làm bài kiểm tra.

- A. Trách nhiệm. B. Tự chủ. C. Tự trọng. D. Vượt khó.

Câu 12. Không nản lòng khi gặp bài khó.

- A. Trách nhiệm. B. Tự chủ. C. Tự trọng. D. Vượt khó.

II. TỰ LUẬN

Câu 13: Hãy điều chỉnh suy nghĩ tiêu cực trong mỗi tình huống dưới đây thành suy nghĩ tích cực.

Tình huống	Suy nghĩ tiêu cực	Suy nghĩ tích cực
a. Minh xin bố mẹ một số tiền lớn để tổ chức sinh nhật thật hoành tráng giống như một vài bạn trong lớp đã từng làm. Bố mẹ Minh không đồng ý. Bố mẹ Minh cho rằng: Minh cần chi tiêu phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của gia đình. Sau đó, bố mẹ cho Minh một số tiền vừa đủ để mua hoa quả, bánh kẹo mời các bạn.	Bố mẹ “chặt chẽ” với mình quá! Tổ chức sinh nhật mà không bằng các bạn trong lớp thì xấu hổ lắm.	
b. Hòa và Lê là đôi bạn thân. Hôm trước, Hòa bị một bạn lớp khác chê bai trên Facebook. Hòa tức giận, rủ Lê và một vài bạn khác sau giờ học cùng đi “dẫn mặt” bạn đó. Nhưng Lê từ chối và khuyên Hòa không nên làm như vậy.	Lê không phải là bạn tốt! Một người bạn tốt cần hết lòng vì bạn của mình, không nên từ chối bất cứ yêu cầu gì của bạn.	

Câu 14: Em tán thành hay không tán thành với quan điểm sống dưới đây? Vì sao?

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn (Tục ngữ Việt Nam)

Câu 15: Tình huống:

Lớp Linh tham gia biểu diễn văn nghệ kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam vào sáng ngày 20/11/2022. Linh được phân công chuẩn bị trang phục biểu diễn cho tiết mục của lớp. Đêm trước ngày biểu diễn Linh đã bị sốt, mặc dù Linh đã chuẩn bị sẵn trang phục biểu diễn cho các bạn.

Nếu là Linh, em sẽ làm thế nào để thể hiện mình là người có trách nhiệm?

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Hoàn thành được trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng trong hoạt động học tập ở lớp và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.
- Biết vượt qua được những khó khăn của bản thân.
- Tham gia hỗ trợ được các bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Sử dụng được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.
- Xây dựng và thực hiện được ít nhất một bản kế hoạch tài chính hợp lý của cá nhân.

Đạt: Đạt ít nhất 4 trong 6 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Tiết 36,39,42 CHỦ ĐỀ 4: CHỦ ĐỘNG TỰ TIN TRONG HỌC TẬP VÀ GIAO TIẾP

Ngày soạn:.....

Ngày giảng:.....

I. MỤC TIÊU

1. Năng Lực

1.1. Năng lực sinh học

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau;
- Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô;

1.2 Năng lực chung

- Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.

2. Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học, phần mềm

- Máy tính, máy chiếu, màn hình hoặc tivi thông minh kết nối trực tiếp cùng máy tính.
- Giấy, bìa cỡ A2, A3; bút dạ, màu phục vụ hoạt động 1.

- Video, nhạc, bài hát nói về tình cảm thầy cô và mái trường, tình cảm gia đình.
- Các tình huống cụ thể phù hợp với các hoạt động của chủ đề và phân công các tổ sắm vai giải quyết.
- Phân công các tổ chuẩn bị chương trình văn nghệ, trò chơi để phục vụ hoạt động (mỗi tuần một tổ).

2. Học liệu

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Nhớ lại các trường hợp giao tiếp cụ thể trong các tình huống khác nhau bản thân đã trải qua.
- Suy ngẫm về cách giao tiếp phù hợp trong các tình huống tại gia đình, cách giao tiếp tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô trong trường học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: hoạt động KHỞI ĐỘNG

1.1. Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện cụ thể của việc chủ động trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau như: Ở nhà, ở trường, câu lạc bộ, ngoài xã hội,...

1.2. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ với các bạn về sự chủ động học tập, giao tiếp trong các môi trường - GV chia lớp thành nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm, chia sẻ về sự chủ động học tập, giao tiếp trong các môi trường. - GV phát giấy, bìa cho các nhóm. Nhiệm vụ 2. Thảo luận, xác định những việc cần làm để thể hiện sự chủ động trong các môi trường học tập và giao tiếp khác nhau - GV yêu cầu HS thảo luận theo tổ xác định những việc cần làm để thể hiện sự chủ động trong các môi trường học tập và giao tiếp khác nhau.	Hs tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động nhóm
b. thực hiện nhiệm vụ học tập	

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Chủ động trong học tập và giao tiếp có lợi gì cho bản thân? Gợi ý: + Chăm chú nghe giảng. + Chủ động hỏi bài bạn bè, thầy cô khi chưa hiểu bài. + Chủ động trao đổi, chia sẻ những kiến thức mình hiểu biết với bạn bè. + Tích cực tranh biện, đặt câu hỏi mở rộng kiến thức. + Chủ động làm quen với bạn mới. + Tích cực tham gia hoạt động cộng đồng, rèn luyện kỹ năng sống,...	- HS dựa vào gợi ý trong SGK để đưa ra các biểu hiện. - HS chia sẻ kết quả thảo luận.
c. Báo cáo, thảo luận	
GV gọi các nhóm trình bày	- HS thảo luận theo tổ - Mỗi tổ một đại diện chia sẻ ý kiến đã thảo luận.
d. Kết luận, nhận định	
Kết luận: - Tùy vào các môi trường, chúng ta phải thể hiện sự chủ động học tập, giao tiếp sao cho phù hợp. - Chủ động trong các môi trường học tập và giao tiếp khác nhau tạo cho ta nhiều cơ hội tiếp nhận tri thức, có nhiều kỹ năng trong giao tiếp, giúp ta thực hiện tốt mục tiêu đề ra,...	

1.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu biểu hiện của sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp

1.2.1. Mục tiêu HS xác định được những biểu hiện cụ thể của ứng xử tự tin, thân thiện trong giao tiếp.

1.2.2. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận theo nội dung sau: + Nhóm 1, 2: Biểu hiện của ứng xử tự tin trong giao tiếp với bạn bè và thầy cô ở trường.	Hs tiếp nhận nhiệm vụ

+ Nhóm 3, 4: Biểu hiện của ứng xử thân thiện trong giao tiếp với bạn bè và thầy cô ở trường. Lưu ý: Khi thảo luận cần đưa ra ví dụ cụ thể để minh họa. - GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến: Qua phần trình bày của nhóm bạn, em thu hoạch được điều gì?	
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV theo dõi, quan sát	- HS dựa vào gợi ý trong SGK để thảo luận.
b. Báo cáo, thảo luận	
GV yêu cầu hs trình bày	- Lần lượt từng nhóm chia sẻ ý kiến đã thảo luận, các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung hoặc tranh luận ý kiến.
c. Kết quả, nhận định	
Kĩ năng giao tiếp rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Dù ở môi trường gia đình, nhà trường hay xã hội, chúng ta cần phải chủ động, tự tin, thân thiện, giao tiếp phù hợp. + Tự tin khi giao tiếp: <i>Tư thế, cử chỉ, tác phong tự tin. Bình tĩnh và nhìn vào mắt người giao tiếp, giọng điệu biểu cảm, tạo cảm giác an tâm và ấn tượng với người được giao tiếp; nắm bắt tâm tư, cảm xúc của họ, tự tin đề xuất hoặc phản bác ý kiến để cuộc trò chuyện diễn ra vui vẻ, đạt được mục đích giao tiếp và để lại ấn tượng tốt đẹp về nhau...</i> + Thân thiện khi giao tiếp: <i>Thái độ vui vẻ, hoà nhã, thiện chí với người giao tiếp, đối xử với người khác như cách mình muốn họ đối xử với mình, lắng nghe và thấu hiểu. Sẵn sàng lắng nghe ý kiến trái chiều, biết cách khích lệ đối phương, khen ngợi thật lòng, tránh nói về mình quá nhiều, không chỉ trích hay dài dòng gây nhàm chán...</i>	

1.3. Hoạt động 3. Thể hiện sự chủ động học tập, giao tiếp trong các môi trường

1.3.1. Mục tiêu

- HS xác định được cách thể hiện sự chủ động, tự tin trong các tình huống cụ thể.
- Rèn kĩ năng độc lập, tự chủ, giải quyết vấn đề.

1.3.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV trình chiếu 4 tình huống cụ thể lên màn hình hoặc HS theo dõi trong SGK.	Hs tiếp nhận nhiệm vụ

- GV yêu cầu các nhóm đọc kĩ và phân tích tình huống, từ đó xác định cách thể hiện sự chủ động, tự tin của nhóm trong tình huống. - GV yêu cầu HS chia sẻ tiếp: Qua việc phân tích các tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?	
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV theo dõi, sát sao các nhóm hoạt động	- Mỗi nhóm thảo luận một tình huống.
c. Báo cáo, thảo luận	
Yêu cầu các nhóm chia sẻ	- Lần lượt các nhóm chia sẻ, các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung.
d. Kết luận, nhận định	
- GV kết luận:	Hs lắng nghe
<i>Gặp bất kì tình huống nào trong học tập và giao tiếp, em cần thể hiện sự chủ động, tự tin của bản thân như chủ động đóng góp ý kiến xây dựng bài, chủ động học hỏi bạn bè khi chưa hiểu bài, tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp khó khăn; suy nghĩ, tìm tòi bổ sung thêm kiến thức; biết áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hằng ngày. Chủ động trong học tập, giao tiếp giúp bản thân làm chủ được kiến thức đã tiếp thu, làm chủ cuộc sống và dễ dàng đạt mục tiêu đề ra.</i>	

1.4. Hoạt động 4. Thực hành giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với bạn bè trong trường học

1.4.1.Mục tiêu HS biết cách giao tiếp chủ động, tự tin, thân thiện với bạn bè trong trường học.

1.4.2.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận, sắm vai thể hiện các tình huống; sau mỗi tình huống sắm vai, GV nêu câu hỏi để HS các nhóm nhận xét, đề xuất cách ứng xử.	HS thực hiện nhiệm vụ học tập
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV theo dõi, sát sao các nhóm hoạt động	- Mỗi nhóm thảo luận một tình huống.

c. Báo cáo, thảo luận	
Yêu cầu các nhóm chia sẻ	- Lần lượt các nhóm chia sẻ, các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung.
d. Kết luận, nhận định	
- GV kết luận:	Hs lắng nghe
<i>Bạn bè chung lớp chung trường cần tôn trọng, thấu hiểu và chia sẻ cùng nhau; ứng xử tự tin, thân thiện, hoà đồng để xây dựng tình bạn đẹp, lớp đoàn kết, góp phần xây dựng trường học thân thiện - HS tích cực.</i>	

1.5. Hoạt động 5. Thực hành giao tiếp, ứng xử phù hợp với thầy, cô giáo

1. Mục tiêu HS thực hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với thầy cô.

2. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
1. Xây dựng kịch bản theo nội dung - GV yêu cầu HS đọc nội dung tình huống trong SGK và xây dựng kịch bản thể hiện sự giao tiếp, ứng xử phù hợp với thầy, cô giáo.	Tiếp nhận nhiệm vụ
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV hướng dẫn hs	Hs làm nhiệm vụ học tập
c. Báo cáo, thảo luận	
Các nhóm nên đóng kịch	- HS vào vai các nhân vật: Một HS vào vai thầy giáo; một HS vào vai Hiếu. 9 HS chia làm ba nhóm: văn nghệ, triển lãm, thuyết trình, mỗi nhóm ba HS; - Nhóm được chọn tự lên kịch bản, lời thoại phù hợp với nội dung và cử một bạn dẫn chương trình.
d. Kết luận, nhận định	
- Gợi ý: + <i>Vai thầy giáo: Thầy chào cả lớp! Để chuẩn bị cho hoạt động kỉ niệm ngày... của trường, thầy phân công các bạn sau thực hiện nhiệm vụ. Nhiệm vụ văn nghệ có các bạn.... Nhiệm vụ triển lãm là các bạn..., Nhóm thuyết trình có bạn Hiếu và... Thầy phân công như vậy cả lớp có nhất trí không?</i>	

+ <i>Vai Hiếu: HS sắm vai Hiếu phải chủ động chuẩn bị các lời thoại, thái độ cử chỉ phù hợp để tương tác cùng thầy giáo và các bạn trong lớp. Sau khi nghe thầy giáo phân công nhiệm vụ phải hiểu được mình đang ở trong tình huống nào, thái độ của bản thân thế nào? Mong muốn của bản thân là gì? Nhóm nào đang cần người?</i> + <i>Vai đại diện nhóm: Tò thái độ băn khoăn lo lắng, chụm đầu thảo luận để nêu ý kiến của nhóm với thầy giáo.</i> - GV đề nghị cả lớp suy nghĩ cách ứng xử tự tin, chủ động, phù hợp với thầy giáo và sẵn sàng xung phong sắm vai Hiếu, vai đại diện các nhóm để giao tiếp với thầy giáo trong tình huống trên.	
2. Thực hiện kịch bản đã xây dựng bằng hình thức kịch tương tác - Sau khi các bạn trong lớp tương tác xong, nhóm kịch thực hiện đầy đủ tiêu phẩm theo kịch bản đã được chuẩn bị. - GV cho HS cả lớp nhận xét: Cách nhập vai, cách tương tác, cách giải quyết tình huống của Hiếu, sau đó GV tổng hợp và đưa ra kết luận: Đối với thầy, cô giáo trong trường, HS cần tôn trọng, lễ phép. Trong giao tiếp cần chủ động, tự tin khi để đạt nguyện vọng; ứng xử mọi tình huống cần thân thiện và phù hợp.	- NDCT tuyên bố lí do, nêu mục đích, ý nghĩa của hoạt động và giới thiệu các diễn viên trong nhóm kịch. - Nhóm kịch biểu diễn và dừng lại khi “thầy giáo” đã phân công nhiệm vụ cho các nhóm: Thầy phân công như vậy cả lớp có nhất trí không? - NDCT mời các bạn trong lớp (ngoài nhóm kịch) xung phong lần lượt lên sắm vai Hiếu, vai đại diện các nhóm để giao tiếp với “thầy giáo”.
Kết luận: <i>Đối với thầy, cô giáo trong trường, HS cần tôn trọng, lễ phép. Trong giao tiếp cần chủ động, tự tin khi để đạt nguyện vọng; ứng xử mọi tình huống cần thân thiện và phù hợp.</i>	

1.6. Hoạt động 6. Thực hành ứng xử phù hợp trong giao tiếp ở gia đình

1.6.1. Mục tiêu: HS áp dụng những hiểu biết về các biểu hiện của ứng xử tự tin, thân thiện ở gia đình để đưa ra cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống cụ thể, rèn kĩ năng giao tiếp.

1.6.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
1. Chia sẻ về cách ứng xử phù hợp trong giao tiếp ở gia đình. - GV nêu yêu cầu: + <i>Gia đình em gồm những ai?</i> + <i>Trong gia đình có nhiều thế hệ khác nhau, vậy phải ứng xử thế nào cho phù hợp?</i> + <i>Đối với ông bà, bố mẹ phải giao tiếp thế nào?... Đối với mọi thành viên khác cần có thái độ, lời nói, cử chỉ thế nào? Khi giao tiếp</i>	- HS dựa vào các gợi ý trong SGK để chia sẻ.

<i>có cần chú ý đến cảm xúc của người giao tiếp không?...</i>	
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV quan sát hs thực hiện nhiệm vụ	Hs hoạt động làm bài
c. Báo cáo, thảo luận	
- GV cùng HS tổng hợp, kết luận:	Các nhóm trình bày báo cáo
d. Kết luận, nhận định	
GV chốt kiến thức	HS ghi lại kiến thức
<i>Trong gia đình có nhiều thế hệ khác nhau, khi giao tiếp, chúng ta phải căn cứ vào độ tuổi, thứ bậc để có cách xưng hô phù hợp; tôn trọng mọi thành viên. Đối với người lớn tuổi phải kính trọng, lễ phép; với em nhỏ phải nhường nhịn; cần chú ý đến cảm xúc của người thân; dùng lời nói nhẹ nhàng, thái độ thân mật, vui vẻ khi giao tiếp; biết lắng nghe tích cực, chia sẻ vui buồn cùng gia đình;...</i>	
2. Thảo luận để xác định cách ứng xử phù hợp trong các tình huống - GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong SGK, suy nghĩ, thảo luận nhóm để đưa ra cách ứng xử phù hợp. - GV mời đại diện nhóm đưa ra cách ứng xử phù hợp. HS cả lớp chú ý lắng nghe, ghi nhớ cách giải quyết tình huống của nhóm bạn. - Sau mỗi nhóm HS trả lời, GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến đồng tình/ không đồng tình/ ý kiến khác? - GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận:	- Đại diện nhóm đưa ra cách ứng xử phù hợp. HS cả lớp chú ý lắng nghe, ghi nhớ cách giải quyết tình huống của nhóm bạn.
<i>Khi giao tiếp trong gia đình, em cần tùy từng tình huống cụ thể để có cách ứng xử phù hợp. Khi ứng xử, cần chú ý đến cảm xúc của người thân để điều chỉnh hành vi, thái độ của mình.</i>	

3. VẬN DỤNG

3.1. Hoạt động 1. Rèn luyện tính chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp

1. Mục tiêu: HS rèn luyện được tính chủ động, tự tin, trong học tập và giao tiếp.

1. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	

1. Thực hiện các việc cần làm để rèn luyện tính chủ động học tập ở trường, ở nhà, câu lạc bộ và ngoài xã hội - GV quy định thời gian (phút) và yêu cầu HS tự viết vào giấy, vở,... với nội dung: Em cần thực hiện những việc làm nào để rèn luyện tính chủ động học tập ở trường, ở nhà, câu lạc bộ, xã hội? 2. Thực hiện những việc cần làm để rèn luyện tính chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp - GV quy định thời gian (phút) và yêu cầu HS suy ngẫm: Em cần thực hiện những việc làm nào để rèn luyện tính chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp ở nhà trường, gia đình và xã hội?	HS chia sẻ ý kiến của bản thân cùng cả lớp.
b. thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV quan sát, đôn đốc, hướng dẫn hs	Hs thực hiện nhiệm vụ
c. Báo cáo, thảo luận	
- GV tổng hợp ý kiến	Hs báo cáo kết quả
d. Kết luận, nhận định	
- GV kết luận và đưa ra các yêu cầu cụ thể để - GV nhắc nhở HS chủ động ghi lại kết quả vận dụng để có căn cứ đánh giá cuối chủ đề.	Hs ghi nhớ lại kiến thức
* rèn luyện tính chủ động học tập ở trường, ở nhà, câu lạc bộ và ngoài xã hội + <i>Thực hiện nghiêm túc thời khoá biểu của trường, lớp.</i> + <i>Áp dụng phương pháp học tập phù hợp với từng môn.</i> + <i>Cùng bạn học nhóm, trao đổi bài, giúp đỡ nhau trong học tập.</i> + <i>Tự giác ôn bài, làm bài tập ở nhà đầy đủ, chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.</i> + <i>Tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu và các môn học ở trường, ở nhà, câu lạc bộ và ngoài xã hội.</i> + <i>Khai thác mạng xã hội tích cực phục vụ cho học tập; chủ động học online khi có yêu cầu.</i> *Rèn luyện tính chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp + <i>Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn; tích cực tham gia công việc chung của lớp.</i> + <i>Chủ động chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với ông bà, bố mẹ, anh chị em và người thân.</i>	

- + Thân thiện với những người xung quanh nơi em ở, tham gia các hoạt động do địa phương tổ chức.
- + Thực hiện nếp sống thanh lịch, văn minh nơi công cộng.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Thể hiện được sự chủ động học tập của bản thân ở trường, lớp.
- Thể hiện được sự chủ động học tập của bản thân ở nhà.
- Thể hiện được cách ứng xử chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp với thầy, cô giáo.
- Thể hiện được cách ứng xử chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp với bạn bè.
- Thể hiện được cách ứng xử chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp ở gia đình.
- Thể hiện được cách ứng xử chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp ở ngoài xã hội.

Đạt: Đạt ít nhất 4 trong 6 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Tiết 45,48,51,54,57 - CHỦ ĐỀ 5: TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực sinh học

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân;
- Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình;
- Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

1.2. Năng lực chung

- Tham gia hoạt động theo chủ đề: “Phát triển kinh tế gia đình và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp” của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

1.3. Phẩm chất:

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học, phần mềm

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.
- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.

2. Học liệu

- Các tình huống thể hiện trách nhiệm đối với gia đình, hoặc thiếu trách nhiệm đối với gia đình của HS trong thực tiễn để có thể sử dụng thay thế cho các tình huống trong SGK.
- Những ví dụ minh họa về hoạt động phát triển kinh tế gia đình và biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1.1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

1.2. Hoạt động 1. Tìm hiểu về trách nhiệm với gia đình

1.2.1. Mục tiêu: HS biết được những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm đối với gia đình trong ứng xử, lao động giúp gia đình và góp phần phát triển kinh tế gia đình.

1.2.2. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
1. Thảo luận xác định những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân - GV yêu cầu HS dựa vào những gợi ý trong SGK, thảo luận xác định những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân. 2. Chia sẻ các hoạt động lao động mà em có thể làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình - GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý trong SGK, thảo luận theo cặp về các hoạt động lao động mà em có thể làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình và chia sẻ trước lớp.	Hs tiếp nhận nhiệm vụ

3. Chia sẻ biện pháp phát triển kinh tế của gia đình và tham gia phát triển kinh tế gia đình - GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý trong SGK, thảo luận theo nhóm về biện pháp phát triển kinh tế của gia đình và tham gia phát triển kinh tế gia đình để chia sẻ trước lớp.	
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV khích lệ HS nêu các việc cần làm.	Hs làm nhiệm vụ
c. Báo cáo, thảo luận	
- GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình, các bạn trong lớp lắng nghe tích cực để học hỏi và có thể đặt câu hỏi để hiểu cặn kẽ hơn. - GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung những gì khác và mới so với nhóm trước đã nêu. - GV cùng HS tổng hợp những hoạt động lao động trong gia đình mà các em có thể làm. - GV nêu câu hỏi: Trong số những hoạt động lao động trong gia đình, có hoạt động nào là hoạt động mà em đã tham gia để phát triển kinh tế gia đình? Lưu ý: GV chia sẻ với HS lao động trong gia đình không phải là những công việc giúp đỡ gia đình trong sinh hoạt hằng ngày, mà đó là công việc góp phần tạo ra thu nhập, ví dụ: + Giúp mẹ kinh doanh hàng tạp hoá + Trồng rau	Các nhóm báo cáo kết quả
d. Kết luận, nhận định	
Gv nhận xét và chốt kiến thức	HS ghi kiến thức
<i>kết luận: Trách nhiệm của con đối với gia đình thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Ngoài thái độ, lời nói, hành động thể hiện sự quan tâm, tình cảm yêu thương, chủ động tham gia giải quyết các vấn đề của gia đình, chúng ta, còn phải tự giác tham gia lao động và đề xuất các biện pháp, tham gia phát triển kinh tế gia đình.</i>	

1.3.Hoạt động 2. Thể hiện trách nhiệm với gia đình

1.3.1.Mục tiêu: HS đưa ra được những cách ứng xử phù hợp thể hiện trách nhiệm với gia đình.

1.3.2.Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong SGK, thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm để lựa chọn những cách ứng xử phù hợp thể hiện trách nhiệm với gia đình. Lưu ý: Nếu GV và HS có những tình huống thực tế đòi hỏi HS thể hiện trách nhiệm đối với gia đình, có thể lựa chọn thay thế các tình huống giả định trong SGK, nhưng cần bảo đảm các tình huống phản ánh đầy đủ các khía cạnh trách nhiệm đối với gia đình.	Hs thực hiện nhiệm vụ
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV quan sát hs hoạt động	Hs thực hiện nhiệm vụ
c. Báo cáo, thảo luận	
- GV có thể bổ sung thêm ý kiến cho cách giải quyết từng tình huống để HS có thể nhìn nhận vấn đề một cách đầy đủ, toàn diện hơn.	- HS các nhóm đọc tình huống và thảo luận. - Đại diện các nhóm sắm vai thể hiện cách giải quyết tình huống của nhóm mình. - Sau mỗi tình huống, HS trong lớp nhận xét, góp ý.
d. Kết luận, nhận định	
kết luận: <i>Trong cuộc sống, chúng ta nên coi trọng giá trị gia đình, quan tâm, chia sẻ khó khăn với bố mẹ, ông bà, chủ động giúp đỡ anh, chị, em và chủ động giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình.</i>	

1.4. Hoạt động 3. Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động lao động trong gia đình

1.4.1. Mục tiêu HS lập được kế hoạch lao động giúp gia đình phù hợp.

1.4.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu từng HS liệt kê những hoạt động lao động trong gia đình mà bố mẹ giao; sau đó yêu cầu HS xây dựng kế hoạch thực hiện theo gợi ý trong SGK.	Hs tiếp nhận nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch của mình với bạn bên cạnh. - GV khuyến khích HS chia sẻ kế hoạch của mình trước lớp. - GV yêu cầu HS thực hiện các hoạt động lao động trong gia đình theo kế hoạch đã xây dựng và lưu ý: + Những việc nào làm chưa xong, em cần phải làm tiếp? + Những việc nào làm chưa tốt, em cần phải làm lại?	
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch đã xây dựng.	Hs hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ
c. Báo cáo, thảo luận	
GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi đã giao	Hs báo cáo
d. Kết luận, nhận định	

3. Hoạt động 3 luyện tập

3.1. Mục tiêu: HS đề xuất được một số biện pháp để phát triển kinh tế gia đình phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh. Lập và thực hiện được kế hoạch tham gia phát triển kinh tế gia đình.

3.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu HS đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế của gia đình mình dựa vào: + Điều kiện gia đình. + Nhu cầu thực tế của địa phương, xã hội. <i>Ví dụ: Xác định biện pháp làm bánh giò bán để góp phần phát triển kinh tế gia đình vì: Bà có bí quyết làm bánh giò ngon, gia đình có vốn nhỏ; Người dân trong vùng có nhu cầu ăn quà sáng nên có thể giao bánh cho các quán,...</i>	Hs tiếp nhận nhiệm vụ

b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu HS lựa chọn biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp với nhu cầu và khả năng của bản thân để lập kế hoạch thực hiện theo gợi ý trong SGK. - GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch đã xây dựng.	Hs nghiên cứu và trả lời
c. Báo cáo, thảo luận	
GV yêu cầu hs trả lời các hs khác nhận xét và bổ sung	Lắng nghe, nhận xét, bổ sung
d. Kết luận, nhận định	
Gv nhận xét, rồi kết luận	- HS chia sẻ kế hoạch đã xây dựng. - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét. HS hoàn thiện bản kế hoạch (đảm bảo tính khả thi).

4. VẬN DỤNG

4.1 Hoạt động 1. Thực hiện trách nhiệm với gia đình

4.1.1. Mục tiêu: HS vận dụng những kinh nghiệm mới thu hoạch được qua các hoạt động trong chủ đề vào thực tiễn đời sống để thể hiện trách nhiệm với gia đình.

4.1.2. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà: - Thay đổi thói quen chưa phù hợp để thực hiện tốt hơn sự quan tâm thương xuyên đến người thân; yêu thương, kính trọng ông bà, bố mẹ; giữ gìn truyền thống gia đình,... - Thực hiện lao động giúp gia đình theo kế hoạch đã xây dựng và đạt kết quả như dự kiến. - Thực hiện biện pháp phát triển kinh tế gia đình đã lựa chọn và đạt được mục tiêu đặt ra.	
TỔNG KẾT - GV nhận xét, kết luận	HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 5

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân hằng ngày.
- Chủ động tham gia giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.

- Hoàn thành tốt các công việc được gia đình phân công.
- Đề xuất được biện pháp phát triển kinh tế gia đình và lựa chọn được việc làm phù hợp góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong số 4 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Tiết 51,54,57 - CHỦ ĐỀ 6: THAM GIA XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực sinh học

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội;
- Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng

1.2. năng lực chung

- Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp với chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.

1.3 Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học, phần mềm

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

2. Học liệu

- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Giấy để các nhóm lập kế hoạch cho Hoạt động 4.
- Các biện pháp mở rộng quan hệ xã hội và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.
- Nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

- Suy nghĩ trước về các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi; các biện pháp mở rộng quan hệ xã hội và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội; nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: hoạt động khởi động

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức

2.1. Tổ chức thực hiện

2.1.1. Mục tiêu

- HS nhận biết được các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng mà các em có thể tham gia.
- HS xác định được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội.

2.1.2. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
1. Chia sẻ những hoạt động cộng đồng em có thể tham gia - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh những hoạt động cộng đồng mà em có thể tham gia theo gợi ý trong SGK hoặc các em bổ sung thêm các hoạt động khác: + <i>Hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan;</i> + <i>Hoạt động bảo vệ di tích văn hoá, lịch sử;</i> + <i>Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo;</i> + <i>Hoạt động uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa;</i> + <i>Hoạt động tuyên truyền về văn hoá ứng xử;</i> + <i>Hoạt động tuyên truyền phòng, chống các tệ nạn xã hội;</i> + <i>Hoạt động tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh;</i> + ...	Hs tiếp nhận nhiệm vụ

2. Thảo luận xác định các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội - GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận xác định các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội. :													
b.thực hiện nhiệm vụ học tập													
Gv quan sát, hướng dẫn	Hs thảo luận												
c.Báo cáo, kết luận													
- Một số HS chia sẻ trước lớp, các HS khác lắng nghe và bổ sung. - GV nhận xét và kết nối với mục 2 của hoạt động. - GV cùng HS tổng hợp ý kiến của các nhóm và chốt	- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác những nhóm trước.												
e. Kết luận, nhận định													
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Biện pháp mở rộng quan hệ xã hội</th><th>Biện pháp thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chủ động làm quen với mọi người</td><td>Vận động mọi người tham gia vì trách nhiệm</td></tr> <tr> <td>Tham gia nhiều hoạt động chung</td><td>Tuyên truyền về ích lợi của việc tham gia</td></tr> <tr> <td>Tìm ra điểm chung về sở thích, khả năng, điều cho là quan trọng,...</td><td>Thuyết phục bằng tình cảm</td></tr> <tr> <td>Chân thành, giữ thái độ vui vẻ và hoà đồng với mọi người</td><td>Làm gương</td></tr> <tr> <td>...</td><td>...</td></tr> </tbody> </table>		Biện pháp mở rộng quan hệ xã hội	Biện pháp thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội	Chủ động làm quen với mọi người	Vận động mọi người tham gia vì trách nhiệm	Tham gia nhiều hoạt động chung	Tuyên truyền về ích lợi của việc tham gia	Tìm ra điểm chung về sở thích, khả năng, điều cho là quan trọng,...	Thuyết phục bằng tình cảm	Chân thành, giữ thái độ vui vẻ và hoà đồng với mọi người	Làm gương	...	...
Biện pháp mở rộng quan hệ xã hội	Biện pháp thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội												
Chủ động làm quen với mọi người	Vận động mọi người tham gia vì trách nhiệm												
Tham gia nhiều hoạt động chung	Tuyên truyền về ích lợi của việc tham gia												
Tìm ra điểm chung về sở thích, khả năng, điều cho là quan trọng,...	Thuyết phục bằng tình cảm												
Chân thành, giữ thái độ vui vẻ và hoà đồng với mọi người	Làm gương												
...	...												

1.3.Hoạt động 2. Xác định nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng

1.3.1.Mục tiêu: HS xác định được những nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

1.3.2. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu HS chia sẻ về: + Các biểu hiện của giao tiếp, ứng xử có văn hoá. + Những vấn đề đang tồn tại trong giao tiếp, ứng xử nơi công cộng ở địa phương.	
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV cùng HS tổng hợp những nội dung cần tuyên truyền: + Tuân thủ các quy định chung nơi công cộng; + Tôn trọng mọi người khi giao tiếp; + Kiểm soát/ làm chủ cảm xúc tránh gây mâu thuẫn	- HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận để xác định nội dung cần tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng ở địa phương.
c. Báo cáo, thảo luận	
- GV cùng HS tổng hợp những nội dung cần tuyên truyền: + Tuân thủ các quy định chung nơi công cộng; + Tôn trọng mọi người khi giao tiếp; + Kiểm soát/ làm chủ cảm xúc tránh gây mâu thuẫn	- HS chia sẻ các ý kiến đã thảo luận trước lớp hoặc theo nhóm.
c. Kết luận, nhận định	
Nội dung cần tuyên truyền: + <i>Tuân thủ các quy định chung nơi công cộng;</i> + <i>Tôn trọng mọi người khi giao tiếp;</i> + <i>Kiểm soát/ làm chủ cảm xúc tránh gây mâu thuẫn.</i>	

3. Hoạt động 3. Luyện tập

3.1.1. Mục tiêu: HS thực hiện được các biện pháp làm quen, mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.

3.1.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	

- GV yêu cầu HS lựa chọn các biện pháp thu hút mọi người vào hoạt động xây dựng cộng đồng (cột 2, mục 2 Hoạt động 1) phù hợp để thực hiện thu hút mọi người trong các hoạt động được tổ chức, ví dụ:
 - + Hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan nơi em sống;
 - + Hoạt động bảo vệ di tích văn hoá, lịch sử;
 - + Hoạt động phòng, chống dịch bệnh;
 - + Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo;
 - + ...

b. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- | | |
|--|-----------------------|
| - GV yêu cầu HS lựa chọn các biện pháp mở rộng quan hệ phù hợp (cột 1, mục 2 Hoạt động 1) để mở rộng quan hệ trong những sự kiện được tổ chức, ví dụ: ‘ <ul style="list-style-type: none"> + Ngày hội hướng nghiệp có sự tham gia của HS các trường; + Thi đấu thể thao giữa các trường; + Hội thi văn nghệ theo cụm trường; - GV nhắc nhở HS thực hiện các biện pháp đã lựa chọn và chia sẻ kết quả trong giờ Sinh hoạt lớp. | Hs thực hiện nhiệm vụ |
|--|-----------------------|

c. Báo cáo, thảo luận

- | | |
|---|--------------------------------|
| GV yêu cầu hs báo cáo kết quả thảo luận | Hs báo cáo, nhóm khác nhận xét |
|---|--------------------------------|

d. Kết luận, nhận định

- | | |
|-------------------|----------------------|
| Gv chốt kiến thức | Hs ghi nhớ kiến thức |
|-------------------|----------------------|

3.2. Hoạt động 4. Lập kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng

3.2.1. Mục tiêu: HS lập được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

3.2.2. Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
---------------------------	--------------------------

- GV yêu cầu các nhóm HS căn cứ vào những nội dung cần tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng ở địa phương đã xác định được ở mục 2 Hoạt động 2 để lựa chọn nội dung cần tuyên truyền cho nhóm đối tượng (lưu ý HS không chọn nội dung tuyên truyền trùng lặp) cụ thể và xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo gợi ý trong SGK, ví dụ:

Mục tiêu	Khắc phục hiện tượng nói tục, bạo lực nơi công cộng
Nội dung	Không nói bậy, chửi thề, đánh nhau
Hình thức và phương tiện	Sân khấu hoá
Phân công trách nhiệm	Bạn A, B, C xây dựng và thể hiện tiểu phẩm Bạn H liên hệ với trưởng thôn/ tổ trưởng tổ dân phố, người dân Bạn D, L, N, K, S vận động, thuyết phục các đối tượng tham gia,...
Đối tượng tham gia	Người dân ở các lứa tuổi trong cộng đồng
Thời gian	... giờ, ngày... tháng... năm...
Địa điểm	Nhà văn hoá thôn/ tổ dân phố...
Kết quả mong đợi	Người dân thấy tác hại của việc nói tục, bạo lực nơi công cộng để thay đổi thói quen

- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp, tiếp thu góp ý và điều chỉnh kế hoạch.
- Từng nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp, các nhóm còn lại tập trung lắng nghe để đưa ra nhận xét, góp ý hoặc đặt câu hỏi.
- Trên cơ sở ý kiến nhận xét, góp ý của các nhóm, GV yêu cầu từng nhóm điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp, khả thi

3.3. Hoạt động 5. Thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng

3.3.1.Mục tiêu: HS thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

3.3.2.Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện kế hoạch tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng ở địa điểm đã chọn.	Hs tiếp nhận nhiệm vụ
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
-Gv nêu: Kế hoạch tuyên truyền cần thực hiện một số yêu cầu sau: + <i>Thể hiện nội dung đã chuẩn bị bằng các hình thức đã lựa chọn.</i>	Hs hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao

+ Đảm bảo sự tương tác với người tham gia. + Đặt các câu hỏi thu thập thông tin phản hồi để kiểm tra kết quả tuyên truyền. + Khích lệ người tham gia tiếp tục tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng cho người thân và những người xung quanh.	
c. Báo cáo, thảo luận	
GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thực hiện trong giờ Sinh hoạt lớp.	Hs các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung
d. Kết luận, nhận định	
GV yêu cầu HS rút kinh nghiệm, đánh giá sau buổi tuyên truyền.	Hs ghi nhớ

4. hoạt động 1: VẬN DỤNG

4.1. Mục tiêu: HS vận dụng được các biện pháp mở rộng quan hệ xã hội và thu hút mọi người trong cộng đồng cùng tham gia xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị.

4.2. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
GV yêu cầu và hướng dẫn HS vận dụng các biện pháp mở rộng quan hệ xã hội và thu hút mọi người trong cộng đồng cùng tham gia xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị:	Hs tiếp nhận nhiệm vụ học tập
b. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
Gv hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ hs nếu cần thiết	hs nghiên cứu thông tin, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi
c. Báo cáo, thảo luận	
Gv gọi hs bất kì trả lời. hs nhóm khác nhận xét	Hs trả lời, hs khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung
d. Kết luận, nhận định	
GV nhận xét, kết luận	Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV
- Xây dựng cảnh quan, vệ sinh môi trường.	

- *Xây dựng văn hoá giao tiếp, ứng xử, nếp sống văn minh.*
- *Xây dựng ý thức chấp hành pháp luật và trật tự công cộng.*
- *Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo hộ nghèo, người già neo đơn trên địa bàn.*

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Nêu được ít nhất 4 biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.
- Thiết lập được ít nhất quan hệ mới với hai người và thu hút ít nhất được hai người tham gia vào các hoạt động xã hội.
- Lập và thực hiện được ít nhất một kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng có nội dung về văn hoá ứng xử nơi công cộng.
- Tham gia hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân.

Đạt: Đạt được ít nhất từ 3 trong số 4 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I

HỌC KỲ II

TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

***Tiết 59, 62* - CHỦ ĐỀ 7: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy chiếu, máy tính để phục vụ cho nhiều hoạt động.
- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Mẫu kế hoạch tuyên truyền (sử dụng cho Hoạt động 4).

2. HS chuẩn bị

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Nhớ lại những hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và quy định bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của cộng đồng (sử dụng cho Hoạt động 1).
- Giấy để ghi các hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (sử dụng cho Hoạt động 2) và xây dựng kế hoạch tuyên truyền của nhóm/ cá nhân (sử dụng cho Hoạt động 4).
- Sưu tầm những hình ảnh, đoạn viết từ báo, đài hoặc chụp ảnh, ghi chép về những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân phù hợp và chưa phù hợp trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (sử dụng cho Hoạt động 3).
- Suy ngẫm về cách thiết kế hoạt động tuyên truyền sao cho hấp dẫn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức, cá nhân

a) Mục tiêu HS nhận thức và trình bày được những hành vi, việc làm phù hợp trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS						
1. Chia sẻ về những hành vi, việc làm của các cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà em đã biết - GV nêu câu hỏi: Em đã bao giờ tham gia hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên chưa? - GV hỏi tiếp những HS đã giơ tay: + Em đã tham gia những hoạt động nào để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên? + Em hãy kể những hành vi, việc làm của các cá nhân, tổ chức ở địa phương đã thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - GV nhận xét, kết luận.	- HS suy nghĩ trả lời. - HS chia sẻ những kiến thức, kinh nghiệm các em đã có.						
2. Thảo luận xác định danh sách những hành vi, việc làm mà các cá nhân, tổ chức cần thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương - GV đề nghị các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ sau: + Liệt kê những hành vi, việc làm phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo mẫu sau: <table><tr><th>Việc làm phù hợp</th><th>Tổ chức thực hiện</th><th>Cá nhân thực hiện</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table> + Tìm hiểu và giới thiệu những quy định, quy tắc về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - GV kết luận về những hành vi, việc làm mà cá nhân, tổ chức cần thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương cũng như những quy định, quy tắc đã có ở địa phương về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	Việc làm phù hợp	Tổ chức thực hiện	Cá nhân thực hiện				+ HS có thể viết từng việc làm lên tờ giấy nhỏ và ghim vào cột phù hợp. + Các nhóm sau khi hoàn thành nhiệm vụ, cùng phân loại để gộp những việc làm giống nhau, sau đó xây dựng danh mục những việc làm phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
Việc làm phù hợp	Tổ chức thực hiện	Cá nhân thực hiện					
3. Chia sẻ những việc mà em và các bạn có thể làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - GV dán bảng danh mục những việc làm mà HS đã liệt kê (có thể sử dụng máy tính để trình chiếu). - GV đề nghị HS vẽ những trái tim đỏ chỉ những việc làm đã thực hiện, những trái tim vàng ở những hành vi mà mình có thể thực hiện, giải thích lí do và cách thực hiện. - GV mời một vài HS đánh giá mức độ thực hiện, mức độ sẽ thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của HS trong lớp. - GV nhận xét, khen ngợi những HS đã thực hiện những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.							

Hoạt động 2. Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

a) Mục tiêu HS phân tích được các thành tố trong hoạt động tuyên truyền (nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền, đối tượng tuyên truyền).

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
1. Chia sẻ - GV nêu câu hỏi: + Em đã biết những hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nào? + Em đã từng tham gia những hoạt động tuyên truyền để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên chưa? Nếu có, em đã tuyên truyền cho đối tượng nào? + Em đã sử dụng hình thức tuyên truyền nào để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên? - GV nhận xét chung và chuyển sang phần tiếp theo.	- HS chia sẻ những kiến thức, kinh nghiệm các em đã có.
2. Thảo luận để xác định đối tượng, nội dung, hình thức của hoạt động tuyên truyền nhằm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương - GV nêu câu hỏi thảo luận cho HS như sau: + Theo em, những nội dung nào cần tuyên truyền để kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên? + Em biết những hình thức tuyên truyền nào để kêu gọi cộng đồng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên? + Những đối tượng nào cần được tuyên truyền chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương? - GV đặt ba hộp giấy với ba tiêu đề: Nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền, đối tượng tuyên truyền trên bàn. HS trả các câu trả lời tương ứng vào hộp. - GV chia HS thành ba nhóm với nhiệm vụ tổng hợp các câu trả lời đã nhận được.	- Mỗi HS ghi ba câu trả lời, nhưng ghi riêng từng câu trả lời cho mỗi đáp án trên giấy nhỏ. - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả và lắng nghe các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét.
- GV kết luận: + Nội dung tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên: Giá trị của cảnh quan thiên nhiên đối với người dân, với sự phát triển kinh tế, xã hội,...; những hành vi, việc làm phù hợp trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên; những quy tắc, quy định, luật về những hành vi, việc	

làm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên; trách nhiệm của người dân, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên;...

+ Đối tượng tuyên truyền: Người dân địa phương, HS, khách du lịch.

+ Hình thức tuyên truyền: Triển lãm tranh ảnh, phát tờ rơi, sản phẩm có nội dung tuyên truyền, biểu diễn văn nghệ, thuyết trình,...

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

a) Mục tiêu HS nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
- GV chia HS theo nhóm đôi thảo luận các câu hỏi sau: + Em đã nhìn thấy, nghe kể, đọc được qua báo, đài,... về những hành vi, việc làm nào trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức, cá nhân? + Những hành vi, việc làm nào mà các cá nhân, tổ chức đã thực hiện là phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em? + Những hành vi, việc làm nào mà các cá nhân, tổ chức đã thực hiện là chưa phù hợp? Vì sao? + Những hành vi, việc làm nào cần thiết để bảo tồn cảnh quan mà chưa được thực hiện, cần được bổ sung? Vì sao?	- HS chia sẻ kết quả quan sát, tìm hiểu những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - HS phân tích tác động của các hành vi, việc làm phù hợp và chưa phù hợp trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức, cá nhân.
GV kết luận: Để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên cần phải giữ nguyên cảnh quan, không phá vỡ, không làm hư hại cảnh quan (ví dụ chặt cây, phá núi, xây thêm nhà, đào hồ,...); không làm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí; bảo vệ tài nguyên động vật, thực vật...	

Hoạt động 4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

a) Mục tiêu HS biết cách lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
---------------------------	--------------------------

1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu mỗi nhóm chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương để lập kế hoạch tuyên truyền. - GV hướng dẫn HS nghiên cứu mẫu kế hoạch tuyên truyền trong SGK và nêu những băn khoăn, thắc mắc. - GV giải đáp thắc mắc của HS (nếu có), đồng thời lưu ý HS: + Các nhóm chọn nội dung tuyên truyền (mỗi nhóm một nội dung khác nhau) để kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. + Mỗi nhóm chọn một hình thức tuyên truyền sao cho giữa các nhóm không trùng nhau (biểu diễn văn nghệ, phát tờ rơi, tuyên truyền trên loa, triển lãm, diễn đàn, cắm nang hướng dẫn tham quan,...). + Mỗi nhóm có thể chọn một đối tượng tuyên truyền phù hợp: khách du lịch, người dân địa phương, HS các lứa tuổi, bạn bè trong trường, người thân trong gia đình, hàng xóm....	- Các nhóm lập kế hoạch tuyên truyền theo mẫu gợi ý trong SGK. - Đại diện các nhóm trình bày kế hoạch tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. - Các nhóm khác góp ý, bổ sung. - Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch tuyên truyền đã xây dựng.
2. Thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương - GV giao nhiệm vụ các nhóm HS tiến hành tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng. - GV yêu cầu HS thu thập thông tin phản hồi từ đối tượng được tuyên truyền (ghi lại số lượng người tham gia, biểu cảm của người tham gia tuyên truyền, người được tuyên truyền, phỏng vấn tìm hiểu về sự hài lòng về buổi tuyên truyền của những người tham gia,...).	Từng nhóm rút kinh nghiệm và viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền theo mẫu sau: KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN Nhóm: 1/... 2/.... Nội dung tuyên truyền: Hình thức tuyên truyền: Thời gian tuyên truyền: từ đến Số lượng người tham gia: Sự hài lòng sau buổi tuyên truyền: số lượng người còn ở lại đến cuối cùng...; biểu cảm trên nét mặt (ảnh chụp); trả lời phỏng vấn Rút kinh nghiệm về kế hoạch, sự chuẩn bị, sự phối hợp: Những thay đổi cần có:

VẬN DỤNG

Hoạt động 5. Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

a) Mục tiêu HS vận dụng được các kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, các kĩ năng xã hội khi tham gia thực hiện kế hoạch tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
GV giao nhiệm vụ cho HS : - Tuyên truyền vận động bạn bè và người thân trong gia đình bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong cuộc sống hằng ngày. - Tham gia hoạt động tuyên truyền do các tổ chức xã hội, đoàn thanh niên thực hiện tại địa phương để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	- Các nhóm thực hiện những việc làm phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. - Các nhóm viết tin, chụp ảnh, quay video clip (nếu có điều kiện), nhận xét về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Nêu được ít nhất 5 hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức nhằm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Đánh giá được ít nhất 5 hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Xây dựng được một kế hoạch hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Đã tham gia ít nhất một hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Đạt: Đạt ít nhất từ 3 trong số 4 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Tiết 65, 68, 71 - CHỦ ĐỀ 8: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên;
- Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên;
- Đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và tham gia thực hiện các giải pháp đã đề xuất.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Mẫu kế hoạch dự án.
- Mẫu báo cáo kết quả thực hiện dự án.

2. HS chuẩn bị

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Các phương tiện để thực hiện dự án như: điện thoại thông minh, máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm....
- Giấy, bút để viết báo cáo kết quả thực hiện dự án và xây dựng bài thuyết trình.
- Tranh, ảnh, giấy màu, video clip, kéo, băng dính,... để báo cáo kết quả thực hiện dự án và tham gia triển lãm “Thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương”

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1. Phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương

a) Mục tiêu HS phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương; đánh giá được tác động của con người đến môi trường và đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
1. Khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương - GV chia HS trong lớp thành các nhóm, có thể yêu cầu mỗi nhóm chọn một vấn đề về môi trường để lập kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng	- Các nhóm HS lập kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng. - Các nhóm tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương theo kế hoạch đã lập. - Phân tích thực trạng môi trường tự nhiên.

(ví dụ: môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí).	<i>Lưu ý: Trong quá trình điều tra, HS cần chụp ảnh, quay video clip, ghi âm các cuộc phỏng vấn để có minh chứng cho kết quả điều tra thực trạng. Đồng thời cần tranh thủ sự hỗ trợ của các thầy cô, cha mẹ và cộng đồng.</i>
2. Đánh giá tác động của con người tới môi trường tự nhiên GV hướng dẫn HS đánh giá tác động tích cực và tiêu cực, đặc biệt là tác động tiêu cực từ hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như hành vi, thói quen sinh hoạt hằng ngày của người dân ở địa phương đến môi trường tự nhiên, trên cơ sở kết quả phân tích thực trạng và tham khảo ví dụ ở mục 2, Hoạt động 1 trong SGK.	
3. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên - GV yêu cầu HS đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương dựa trên kết quả phân tích, đánh giá thực trạng và tác động của con người đến môi trường tự nhiên.	- Các nhóm thảo luận đề xuất các giải pháp. - Đại diện các nhóm trình bày các giải pháp, các nhóm khác góp ý, bổ sung.
4. Lập kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên GV tổ chức	- Các nhóm xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp đặc biệt là giải pháp thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. - Các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 2. Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên

a) Mục tiêu HS có kỹ năng thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên phù hợp với từng đối tượng khác nhau trong xã hội.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
- GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận lựa chọn một trong số các đối tượng dưới đây để xây dựng nội dung và cách thuyết trình cho phù hợp. - Các đối tượng: + Các nhà lãnh đạo địa phương. + Người dân trong cộng đồng. + Bạn bè trong lớp, trong trường. + Người thân trong gia đình, dòng họ. - Yêu cầu và nội dung thuyết trình phải đảm bảo như đã nêu ở mục 1, Hoạt động 2 trong SGK.	- Dựa trên bài thuyết trình đã xây dựng, các nhóm cùng nhau sắm vai luyện tập kỹ năng thuyết trình cho phù hợp với đối tượng. - Đại diện một số nhóm lên sắm vai thuyết trình trước lớp. - Thảo luận, nhận xét, góp ý cho các nhóm.

- GV tổng kết các ý kiến và nhắc HS những điều cần lưu ý khi thuyết trình. - Cử nhóm HS/ cá nhân HS tham gia cuộc thi “Tuyên truyền viên giỏi về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên” vào tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần tới.	
---	--

Hoạt động 3. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên

a) Mục tiêu : HS thực hiện được các giải pháp đã đề xuất và viết báo cáo kết quả thực hiện.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên theo kế hoạch đã xây dựng, đặc biệt là giải pháp thuyết trình cho các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.	- Các nhóm HS thực hiện các giải pháp và chụp ảnh, quay video clip, ghi chép,... để lưu giữ các minh chứng. - Viết báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp theo khung báo cáo gợi ý trong SGK.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Thực hiện bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương

a) Mục tiêu HS thực hiện được các việc làm cần thiết và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường do nhà trường, địa phương tổ chức.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
GV hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ được ghi ở Hoạt động 4 trong SGK.	HS thực hiện các nhiệm vụ được giao trong cuộc sống thực tiễn.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương và nguyên nhân do tác động của con người.
- Thuyết trình được cho ít nhất một nhóm đối tượng về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

- Đề xuất và thực hiện được ít nhất ba giải pháp để bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

Đạt: Đạt ít nhất 2 trong 3 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt nhiều nhất là 1 tiêu chí.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Tiết 74, 77, 80, 83 - CHỦ ĐỀ 9: TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP

Thời gian thực hiện: 4 tiết

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này;

- Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề;

- Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể;

- Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Hình ảnh hoặc video giới thiệu các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

- Quả bóng giấy có kích thước bằng hoặc to hơn quả bóng bàn.

- Một số sản phẩm tiêu biểu của các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

- Mẫu kế hoạch trải nghiệm nghề.

- Máy tính, máy chiếu, màn hình (nếu có).

2. HS chuẩn bị

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

- Tìm hiểu các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.
- Suru tầm hình ảnh về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.
- Liên hệ địa điểm để trải nghiệm nghề em quan tâm ở địa phương.
- Phương tiện, trang thiết bị cần thiết để thực hiện các hoạt động trải nghiệm nghề.
- Báo cáo kết quả trải nghiệm nghề.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi “Tên tôi - tên nghề”

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Cách chơi: Cả lớp đứng thành vòng tròn. Quản trò tung cho bạn chơi đầu tiên quả bóng giấy. Trong vòng 10 giây, bạn đó phải nói được tên một nghề mà nghề đó có chữ cái đứng trước tên nghề trùng với chữ cái đứng ở đầu tên của mình. Ví dụ: Tôi tên là Lan, tôi biết nghề Lái xe tải; Tôi tên là Tuấn, tôi biết nghề thợ xây,... Nói xong tên nghề, bạn đó có quyền tung quả bóng giấy cho bạn khác. Người nhận được quả bóng giấy nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ của mình như bạn trước. Nếu bạn nào không nói được tên nghề trong vòng 10 giây, bạn đó phải rời khỏi vị trí và đứng vào giữa vòng tròn. Bóng được tung cho bạn tiếp theo. Cuộc chơi kéo dài khoảng 5 phút. Những bạn nào không trả lời được, đứng ở giữa vòng tròn sẽ thực hiện một hoạt động nào đó theo yêu cầu của các bạn trong lớp, ví dụ: hát và múa phụ họa, nhảy lò cò,...

+ Luật chơi: Những bạn kể tên nghề sau không được trùng với tên nghề bạn trước đã kể. Chữ cái đứng đầu tên nghề phải trùng với chữ cái đứng đầu tên của mình. Mỗi người chỉ có thời gian 10 giây để trả lời. Ai vi phạm những quy định trên là phạm luật và phải dừng cuộc chơi. Người nào chơi đến khi kết thúc cuộc chơi là người thắng cuộc.

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi. Trước khi chơi, GV dành 1 phút để HS suy nghĩ, chuẩn bị. Có thể chơi thử lần đầu, sau đó chơi thật.

- Kết thúc trò chơi, GV mời một số HS trả lời những câu hỏi sau:

+ Nêu cảm nhận của em về trò chơi.

+ Nếu được chơi lại, em nghĩ mình có chơi nhanh hơn, tốt hơn không? Vì sao?

- GV nhận xét và dẫn dắt vào chủ đề.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1. *Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương*

a) Mục tiêu:

- HS xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

- Nêu được một số thông tin, yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

- Nêu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
1. Chia sẻ những điều em biết về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương - GV tổ chức cho HS chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương theo 2 câu hỏi ở mục 1 trong SGK. Nhắc các nhóm ghi kết quả chia sẻ của nhóm vào tờ giấy khổ to hoặc bảng để trình bày trước lớp. Lưu ý: GV nhắc HS địa phương có hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực nào thì kể tên nghề nghiệp trong lĩnh vực đó.	- Đại diện các nhóm HS trình bày trước lớp kết quả chia sẻ của nhóm. Lưu kết quả trình bày trên bảng. - HS nêu nhận xét về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương sau phần trình bày của các nhóm.
- GV giải thích và chốt: Ở mỗi địa phương thường có nhiều hoạt động nghề nghiệp thuộc 3 lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: + Hoạt động sản xuất bao gồm các hoạt động làm ra sản phẩm vật chất nhằm thỏa mãn các nhu cầu khác nhau của con người. Hoạt động sản xuất có nhiều ngành nghề khác nhau như sản xuất lương thực, thực phẩm; khai thác khoáng sản; sản xuất máy móc, nguyên vật liệu xây dựng, công cụ lao động, phương tiện đi lại; sản xuất điện, nước; thiết bị khám chữa bệnh, thiết bị nghe nhìn; xây dựng nhà cửa,... + Hoạt động kinh doanh bao gồm các hoạt động kinh tế nhằm mục đích sinh lợi (kiếm lời; thu lợi nhuận), như: các nghề bán hàng (ăn uống, lương thực, thực phẩm, quần áo, giày dép, máy móc,...), đại lí hàng hoá, bán buôn bán lẻ,... Trong thực tế, có những hoạt động mang tính chất sản xuất đơn thuần (làm ra sản phẩm mang tính tự cung, tự cấp) nhưng đa số là những hoạt động sản xuất gắn liền với hoạt động kinh doanh để phân phối hàng hoá, dịch vụ đến người tiêu dùng và thu lợi nhuận (Ví dụ: sản xuất lúa hoặc nuôi tôm và phân phối ra thị trường để thu được lợi nhuận). + Hoạt động dịch vụ bao gồm những hoạt động được thực hiện nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh hay sinh hoạt tiêu dùng của tổ chức, cá nhân để thu tiền công. Hoạt động dịch vụ rất đa dạng, phong phú, bao gồm: Dịch vụ tiêu dùng (thương mại, dịch vụ sửa chữa, nhà hàng - khách sạn, dịch vụ cá nhân và cộng đồng); Dịch vụ sản xuất (giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính, tín dụng, đầu tư, tư vấn); Dịch vụ cộng đồng (khoa học công nghệ, giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao, dịch vụ công, đoàn thể và bảo hiểm).	
2. Tìm hiểu những thông tin và yêu cầu cơ bản của từng nhóm nghề ở địa phương - GV tổ chức cho HS thảo luận để xác định thông tin, yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa	- Các nhóm hoạt động theo yêu cầu của GV. Thư kí nhóm ghi tóm tắt ý kiến của các thành

phương theo gợi ý ở mục 2, Hoạt động II trong SGK. Có thể tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo “Kĩ thuật khăn trải bàn” để HS suy nghĩ, ghi ý kiến cá nhân vào góc của mình, sau đó trao đổi trong nhóm. - GV nhận xét và giải thích: Khi tìm hiểu các nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương, cần phải biết những thông tin về đặc điểm chủ yếu của nghề, bao gồm đối tượng lao động, mục đích lao động, các công việc đặc trưng của nghề, công cụ lao động, điều kiện lao động; yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực của nghề đối với người lao động, điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Cụ thể như sau:	viên trong nhóm vào phần ý kiến chung của nhóm. - Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm. - Các HS trong lớp chú ý quan sát, lắng nghe bạn trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, HS các nhóm khác nhận xét và đặt câu hỏi cho nhóm vừa trình bày (nếu có). HS chỉ bổ sung những nội dung không trùng lặp với ý kiến của nhóm trước.
+ Thông tin và yêu cầu cơ bản của nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất: Đã nêu ở phần gợi ý trong SGK. + Thông tin và yêu cầu cơ bản của nhóm nghề thuộc hoạt động kinh doanh: Đối tượng lao động: các loại hàng hoá. Mục đích lao động: thu mua, phân phối hàng hoá đến người tiêu dùng và thu lợi nhuận. Các công việc chủ yếu: nghiên cứu nhu cầu về hàng hoá, thu mua, trưng bày hàng hoá, giúp khách hàng lựa chọn sản phẩm khi bán hàng. Điều kiện lao động: có thể bán hàng trong cửa hàng hoặc bán hàng ở chợ, bán hàng rong; thường xuyên di chuyển và tiếp xúc với khách hàng. Yêu cầu cơ bản của nhóm nghề này là cởi mở, nhiệt tình, ứng xử khéo léo, có khả năng giao tiếp tốt, có kiến thức về sản phẩm, cẩn thận, linh hoạt. + Thông tin và yêu cầu cơ bản của nhóm nghề thuộc hoạt động dịch vụ: Đối tượng lao động: chủ yếu là con người, là khách hàng, là người tiêu dùng. Mục đích lao động: phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh hoặc sinh hoạt tiêu dùng của tổ chức, cá nhân để thu tiền công. Công cụ và phương tiện lao động: tùy theo các công việc của nghề mà sử dụng công cụ khác nhau (ví dụ như nghề sửa chữa xe máy, công cụ lao động là các dụng cụ cơ khí như búa, kìm, tuốc nơ vít, dụng cụ tháo lắp, máy khoan, máy tiện, máy mài, đồng hồ điện vạn năng, thiết bị đo lường, kiểm tra,... Nhưng, công cụ của nghề hướng dẫn viên du lịch lại là các thiết bị văn phòng, phương tiện nghe nhìn, liên lạc,...). Điều kiện lao động: làm việc trong nhà, ngoài trời, phân xưởng. Yêu cầu cơ bản đối với những người làm các nghề dịch vụ: thân thiện, quan tâm đến mọi người, biết lắng nghe, biết ứng xử thông minh, khéo léo, có khả năng giao tiếp, truyền đạt tốt, chủ động và độc lập.	
3. Tìm hiểu những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề - GV tổ chức cho HS thảo luận về những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề theo gợi ý: + Các công việc của nhóm nghề được thực hiện ở trong nhà hay ngoài trời? + Người làm các công việc của nghề thường phải sử dụng những công cụ, phương tiện lao động nào và thường phải thực hiện những thao tác nào?	- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - HS nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày của các nhóm.

<i>Các công cụ và thao tác này có gây nguy hiểm cho người lao động không? Nếu có, cần phải làm gì để đảm bảo an toàn lao động?</i> + <i>Người lao động ở nhóm nghề này có thường xuyên tiếp xúc với hoá chất hoặc những chất gây độc hại không? Đó là những hoá chất/ chất gì? Làm thế nào để đảm bảo an toàn khi phải tiếp xúc với những hoá chất đó?</i> + <i>Đòi hỏi về sức khoẻ của người lao động với nhóm nghề đó như thế nào? (ví dụ như lái xe không bị mắc bệnh mù màu; người làm nghề nuôi thủy sản không bị mắc bệnh về xương khớp,...).</i> - GV nhận xét và kết luận:	
<i>Mỗi địa phương đều có nhiều nghề thuộc các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Mỗi nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đều có những đặc điểm, yêu cầu cơ bản đặc trưng và những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. Biết được các thông tin, yêu cầu cơ bản của mỗi nhóm nghề và điều kiện đảm bảo an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề không chỉ giúp các em nhận biết được các nghề đang có ở địa phương mà còn giúp các em có cơ sở để đối chiếu yêu cầu của nghề với đặc điểm của bản thân, từ đó cân nhắc và đưa ra lựa chọn nghề vừa phù hợp với bản thân, vừa phù hợp với nhu cầu lao động của địa phương.</i>	

Hoạt động 2. *Xác định cách tìm hiểu các thông tin về nghề/ nhóm nghề em quan tâm ở địa phương*

a) Mục tiêu: HS biết cách tìm hiểu các thông tin cơ bản về đặc điểm, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề/ nhóm nghề em quan tâm ở địa phương và điều kiện đảm bảo an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
1. Chia sẻ cách tìm hiểu các thông tin về nghề/ nhóm nghề em quan tâm ở địa phương - GV yêu cầu HS vận dụng kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân để chia sẻ trong nhóm cặp đôi theo 2 câu hỏi gợi ý ở mục 1 trong SGK. - GV nhận xét và kết nối với mục 2 của hoạt động.	- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả chia sẻ của nhóm. Một số HS khác nhận xét hoặc đưa ra ý kiến phản hồi. - HS nêu những điều rút ra qua phần chia sẻ của các nhóm.
2. Xác định cách tìm hiểu những thông tin và yêu cầu cơ bản của từng nhóm nghề ở địa phương - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xác định cách tìm hiểu, thu thập các thông tin về: + <i>Những đặc điểm cơ bản của nghề/ nhóm nghề ở địa phương.</i>	- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. - HS nêu những điều rút ra được sau phần trình bày của các nhóm.

+ Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề/ nhóm nghề đối với người lao động ở địa phương. + Những điều kiện đảm bảo an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề. - GV có thể sử dụng “Kĩ thuật khăn trải bàn” để phát huy tính tích cực của HS. Nhắc các nhóm ghi lại kết quả thảo luận để trình bày trước lớp. - GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận:	
+ Có nhiều cách để thu thập được các thông tin nghề đang có ở địa phương như quan sát, tìm đọc tư liệu, sách báo, tra cứu trên internet, phỏng vấn người lao động, tham quan tìm hiểu, tham gia thực hiện một số hoạt động của nghề,... + Mỗi cách đều đem đến cho chúng ta những thông tin của nghề ở khía cạnh nhất định. Ví dụ: quan sát giúp ta có được những hình ảnh, biểu tượng về một số đặc điểm của nghề (như: đối tượng lao động, phương tiện, dụng cụ lao động, điều kiện lao động,...) nhưng chưa thể giúp ta có được đầy đủ các thông tin về hoạt động thực tế của nghề, về yêu cầu phẩm chất, năng lực của người lao động và những điều kiện đảm bảo an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề. Những thông tin này chỉ có được khi ta phỏng vấn người lao động và tham gia trải nghiệm các hoạt động của nghề. Vì vậy, cần kết hợp sử dụng nhiều cách tìm kiếm, thu thập thông tin khi tìm hiểu nghề.	

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Lập kế hoạch và thực hiện trải nghiệm nghề

a) Mục tiêu

- HS lập được kế hoạch trải nghiệm nghề/ nhóm nghề bản thân quan tâm ở địa phương để thu thập được thông tin cần thiết và yêu cầu cơ bản của nghề/ nhóm nghề.
- Thực hiện được các hoạt động trải nghiệm nghề theo kế hoạch đã xây dựng.
- Trình bày được kết quả trải nghiệm nghề ở địa phương.
- Nêu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, phân tích được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong từng lĩnh vực nghề nghiệp ở địa phương.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
1. Lập và thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề em quan tâm ở địa phương <i>Bước 1. Cá nhân lập kế hoạch trải nghiệm nghề mà em quan tâm ở địa phương</i>	

- GV hướng dẫn HS lập kế hoạch trải nghiệm nghề theo gợi ý ở mục 1 trong SGK: + Xác định mục tiêu trải nghiệm nghề: (xem phụ lục bên dưới) + Xác định thời gian, địa điểm trải nghiệm nghề + Xác định nội dung, nhiệm vụ, cách thức tiến hành trải nghiệm nghề + Xác định phương tiện thực hiện	- HS lập kế hoạch trải nghiệm nghề mà em quan tâm ở địa phương.
+ <i>Xác định mục tiêu trải nghiệm nghề: (xem phụ lục bên dưới) mục tiêu trải nghiệm nghề là “cái đích” các em cần đạt được sau khi trải nghiệm nghề. Để xác định được mục tiêu, các em cần nghiên cứu mục tiêu của chủ đề (trong khung) và các thông tin cần thu thập về nghề/nhóm nghề mà em quan tâm. Ví dụ: Nếu em quan tâm đến nghề trồng lúa (thuộc hoạt động sản xuất) thì mục tiêu trải nghiệm nghề có thể xác định như sau: thu thập và trình bày được các nhiệm vụ chủ yếu, những điều kiện đảm bảo an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và phân tích được yêu cầu về năng lực, phẩm chất của người lao động làm nghề trồng lúa ở địa phương.</i> + <i>Xác định thời gian, địa điểm trải nghiệm nghề: LIS có cơ sở xác định thời gian, địa điểm trải nghiệm nghề, GV nêu thời gian trải nghiệm nghề là một buổi và thực hiện vào giờ học chính khóa (2 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề + 2 tiết giáo dục địa phương). Địa điểm trải nghiệm nghề: tại địa phương.</i> + <i>Xác định nội dung, nhiệm vụ, cách thức tiến hành trải nghiệm nghề: ba nội dung hoạt động cần thực hiện khi trải nghiệm nghề là tham quan, phỏng vấn người lao động và làm một số công việc của nghề. Các nhiệm vụ đặt ra cần phải đảm bảo thực hiện được mục tiêu trải nghiệm nghề. Với mỗi nội dung, nhiệm vụ hoạt động, các em cần thảo luận xác định cụ thể cách thức tiến hành để đưa vào kế hoạch trải nghiệm nghề.</i> + <i>Xác định phương tiện thực hiện: xác định những phương tiện cần chuẩn bị để thu thập thông tin và trải nghiệm nghề như: giấy, bút, phiếu phỏng vấn, dụng cụ lao động,...</i>	
<i>Bước 2. Lập kế hoạch trải nghiệm nghề ở địa phương theo nhóm</i> - GV yêu cầu HS nêu tên kế hoạch trải nghiệm nghề của mỗi cá nhân. Sau đó phân chia lớp thành các nhóm trải nghiệm nghề thuộc ba hoạt động: sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương (mỗi nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương có ít nhất một nhóm tham gia trải nghiệm). - GV yêu cầu những HS cùng chọn một nghề/ nhóm nghề lập thành một nhóm trải nghiệm nghề. Sau đó, nhóm trưởng và thư kí nhóm tập hợp kế hoạch trải nghiệm nghề của các cá nhân trong nhóm thành một bản kế hoạch chung của nhóm. Trong bản kế hoạch chung cần phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.	- HS nêu tên kế hoạch trải nghiệm nghề của mỗi cá nhân - Các nhóm lập kế hoạch trải nghiệm nghề

- Trong quá trình các nhóm lập kế hoạch trải nghiệm nghề, GV đến vị trí các nhóm quan sát, có thể hướng dẫn thêm hoặc hỗ trợ nếu HS còn lúng túng hoặc làm chưa đúng.	
<i>Bước 3. Trình bày kế hoạch trải nghiệm nghề em quan tâm ở địa phương</i> - GV tổ chức cho các nhóm HS trình bày bản kế hoạch trải nghiệm nghề của nhóm và nghe góp ý, bổ sung. Yêu cầu HS cả lớp lắng nghe và đặt câu hỏi để được giải đáp (nếu cần). - Yêu cầu một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm. - Cùng HS nhận xét, đánh giá chung kết quả lập kế hoạch trải nghiệm nghề của các nhóm.	HS thực hiện nhiệm vụ được giao
<i>Bước 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề/nhóm nghề</i> - GV nhắc nhở HS khi đến liên hệ, cần trình bày rõ ràng mục đích, yêu cầu của việc trải nghiệm nghề và hỏi người đại diện những điều các em cần chuẩn bị cho việc trải nghiệm nghề như dụng cụ, phương tiện lao động, bảo hộ lao động,... - GV lưu ý HS thực hiện những việc sau trước khi HS tham quan:	- Ngay sau tiết Sinh hoạt lớp của tuần 2, các nhóm triển khai công việc, liên hệ với hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất đang làm nghề mà nhóm quan tâm để tham quan, phỏng vấn và tham gia làm một số công việc của nghề. - Các nhóm HS tiến hành tham quan cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh, dịch vụ tại địa phương.
+ <i>Lắng nghe và thực hiện việc tham quan theo sự hướng dẫn của người đại diện hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.</i> + <i>Trong quá trình tham quan, chú ý tìm hiểu, quan sát những hoạt động của người lao động và những nhiệm vụ chủ yếu của nghề; cách thức người lao động sử dụng các thiết bị, dụng cụ lao động; những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động; điều kiện làm việc, những khó khăn, thuận lợi của nghề.</i> + <i>Ghi tóm tắt nội dung tìm hiểu, quan sát được theo nhiệm vụ được phân công. Nếu có điều kiện, có thể dùng điện thoại thông minh để chụp ảnh những hoạt động tiêu biểu của nghề (xin phép người đại diện gia đình hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ).</i> + <i>Phỏng vấn người lao động: Thu thập thông tin về nghề, nhóm nghề HS quan tâm. Những HS được giao nhiệm vụ phỏng vấn người lao động có thể xin phép được phỏng vấn khi tham quan hoặc khi có điều kiện thuận lợi. Chú ý lắng nghe và ghi nhanh những thông tin thu thập được qua phỏng vấn.</i> + <i>Làm một số công việc của nghề HS quan tâm: Kiểm tra sự chuẩn bị phương tiện, dụng cụ cần thiết để làm một số công việc của nghề. Sau đó, HS tập trung nghe và quan sát đại diện hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất hướng dẫn thực hiện một số công việc của nghề các em có thể tham gia. Lưu ý: Khi tham gia làm một số công việc của nghề, nhắc HS chú ý thực hiện quy định về an toàn lao động và ghi nhớ nội dung công việc, dụng cụ, cách thức tiến hành công</i>	

việc, những điều cần chú ý để đảm bảo an toàn lao động, những phẩm chất, hiểu biết, sở thích, khả năng cần có để đảm bảo hoàn thành công việc. Kết thúc buổi trải nghiệm nghề, cần tập trung các thành viên của nhóm để cảm ơn đại diện hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Sau đó, vệ sinh chân tay, dụng cụ lao động và ra về.

2. Báo cáo kết quả trải nghiệm nghề ở địa phương

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm nghề đã trải nghiệm. Nhóm trưởng các nhóm yêu cầu từng thành viên trình bày các sản phẩm trải nghiệm nghề bản thân đã thực hiện được và những điều đã thu nhận được qua trải nghiệm nghề theo nhiệm vụ được phân công.

+ GV phân chia vị trí trưng bày sản phẩm cho các nhóm, các nhóm trưng bày sản phẩm trải nghiệm nghề mà nhóm đã xây dựng được vào vị trí được phân công.

+ Yêu cầu đại diện

+ Gọi một số HS nêu những điều rút ra được sau phần trình bày của các nhóm (những đặc điểm của nhóm nghề; yêu cầu về năng lực, phẩm chất của người lao động ở nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề).

+ Tổ chức cho HS nhận xét và bình chọn bài trình bày xuất sắc.

+ Nhận xét chung về báo cáo trải nghiệm nghề của các nhóm và tuyên dương, khen ngợi những nhóm có báo cáo sinh động, hấp dẫn và thể hiện được đầy đủ nội dung cơ bản theo mục tiêu đã xác định.

- Dựa vào kết quả trải nghiệm và phần trình bày kết quả trải nghiệm của các nhóm, GV nhận xét và kết luận.

- Các nhóm thảo luận nội dung, cách trình bày sản phẩm chung của nhóm theo gợi ý trong SGK.

- HS đưa những hình ảnh, số liệu, thông tin thuyết phục vào bài trình bày của nhóm.

- HS trưng bày sản phẩm và trình bày kết quả trải nghiệm nghề:

- Từng nhóm đứng gần vị trí trưng bày sản phẩm để trình bày kết quả trải nghiệm nghề của nhóm. Các nhóm khác tập trung lắng nghe, quan sát, nhận xét và đưa ra câu hỏi để nhóm trình bày giải đáp.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm

a) Mục tiêu

- HS phân tích được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động qua tìm hiểu yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với nghề mà em quan tâm.

- Rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:	
1. Tìm hiểu phẩm chất, năng lực cần có của người lao động qua yêu cầu của nhà tuyển dụng: Gặp gỡ những người làm nhiệm vụ tuyển dụng lao động hoặc tìm đọc trên các báo (báo	

Đầu tư, báo Lao động...), tra cứu trên internet để tìm hiểu năng lực, phẩm chất cần có của người lao động làm nghề mà em quan tâm. Phân tích phẩm chất, năng lực đó và đối chiếu với bản thân để xác định những phẩm chất, năng lực em cần rèn luyện cho phù hợp với yêu cầu tuyển dụng của nghề em quan tâm.

2. Rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS trình bày những điều thu nhận được và cảm nhận, mong muốn của bản thân sau khi tham gia tìm hiểu các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

- GV kết luận: *Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ là những hoạt động cơ bản, cần thiết và mang lại nhiều lợi ích cho xã hội cũng như đời sống của người dân địa phương. Nhờ các hoạt động này, các nhu cầu thiết yếu về vật chất và tinh thần của người dân địa phương được đáp ứng, cuộc sống của người dân ngày càng no đủ hơn, tiện nghi hơn. Không những thế, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ còn tạo việc làm, tạo điều kiện để mỗi người thể hiện khả năng, đam mê của bản thân trong công việc và đem lại thu nhập cho người dân địa phương. Mỗi nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đều có những đặc điểm, công việc đặc trưng và yêu cầu của nghề đối với người lao động. Hiểu về nghề là cơ sở rất quan trọng để mỗi chúng ta đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Thầy, cô tin rằng, trong lớp chúng ta sẽ có nhiều em lựa chọn con đường đến với nghề của địa phương để góp phần làm cho quê hương chúng ta ngày càng giàu, đẹp.*

- GV nhận xét tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS, động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp cho kết quả hoạt động của nhóm, lớp.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Xác định được các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.
- Nêu được các nghề thuộc hoạt động sản xuất, hoạt động kinh doanh và hoạt động dịch vụ ở địa phương.
- Nêu được 4 thông tin, yêu cầu cơ bản của từng nhóm nghề.
- Nêu được ba cách tìm hiểu, thu thập các thông tin cần thiết về nghề.
- Phân tích được 4 yêu cầu về năng lực, phẩm chất cần có của người lao động theo nhóm nghề.
- Trình bày được những điều kiện bảo đảm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

Đạt: Đạt được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA HK II

TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Tiết 86, 89, 92 - CHỦ ĐỀ 10: HIỂU BẢN THÂN ĐỂ CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp;
- Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn;
- Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Tranh hoặc hình chiếu “Mô hình lý thuyết cây nghề nghiệp
- Đọc tài liệu tham khảo về “Mô hình lý thuyết cây nghề nghiệp”
- Máy tính + máy chiếu + màn hình (TV).

2. HS chuẩn bị

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Bảng khổ to dùng được nhiều lần, có thể viết bằng phấn trên mặt màu sẫm hoặc bút dạ trên mặt màu trắng.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi nhằm tạo tâm thế cho HS tham gia các hoạt động trong chủ đề.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

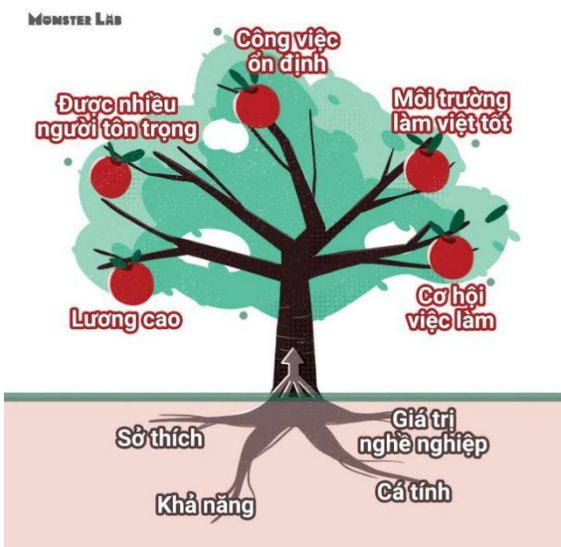
Hoạt động 1. Tìm hiểu yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp

a) Mục tiêu :

- HS nêu được những yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp.

- Nêu được lợi ích của việc chọn nghề phù hợp.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
1. Thảo luận về yêu cầu chọn nghề phù hợp - GV tổ chức cho HS thảo luận để trả lời các câu hỏi: + Nêu các yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp. + Vì sao cần phải tuân thủ các yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp? - GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo “Kĩ thuật khăn trải bàn” - GV nhận xét và giải thích việc tuân thủ các yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp:	- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét. - HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.
+ Chọn được công việc phù hợp với sở thích giúp ta có động lực, niềm đam mê, yêu thích đối với công việc như một nhà hiền triết đã nói “Hãy chọn cho mình một công việc mà mình yêu thích, bạn sẽ không phải làm việc một ngày nào cả” + Chọn được công việc phù hợp với khả năng (khả năng về trí tuệ, thể chất, văn hoá, giao tiếp,...), thể mạnh của bản thân sẽ luôn có cảm giác tự tin, thoải mái khi tiến hành công việc, dễ dàng hoàn thành công việc. Sự thành công trong công việc là hiển nhiên (có thể nêu ví dụ minh hoạ). + Chọn những nghề mà xã hội có nhu cầu thì mới có cơ hội việc làm cao, nhanh chóng có được việc làm sau khi học nghề (cung - cầu).	
- GV có thể trình chiếu Mô hình lí thuyết “Cây nghề nghiệp” và giải thích thêm để HS hiểu rõ vì sao cần chọn nghề bản thân yêu thích và có khả năng. + Trong hướng nghiệp, sở thích, khả năng, tính cách và giá trị nghề nghiệp được coi là “gốc rễ” của “Cây nghề nghiệp”? còn những điều mà ai cũng mong muốn đạt được khi tham gia hoạt động nghề nghiệp như cơ hội việc làm cao, được làm ở công ty, doanh nghiệp nổi tiếng, được nhiều người tôn trọng, được làm việc trong môi trường tốt,... được coi là phần “quả”. Rễ có khoẻ thì cây mới khoẻ và ra hoa, kết trái ngọt như mong muốn. Vì vậy, muốn thu được “trái ngọt trong hoạt động nghề nghiệp, phải chọn nghề theo “rễ; trước hết là chọn nghề bản thân yêu thích và có khả năng. + Mỗi nghề đều có những đặc điểm và yêu cầu cơ bản của nghề. Hiểu biết đầy đủ về nghề giúp ta có cơ sở để đối chiếu, đánh giá sự phù hợp giữa sở thích, khả năng, năng lực, phẩm chất của bản thân với các đặc điểm, yêu cầu cơ bản của nghề.	

- GV kết luận: Để biết được sở thích, khả năng của bản thân, các em hãy tích cực tham gia các hoạt động ở trường, lớp, gia đình, cộng đồng để bộc lộ, kiểm nghiệm được sở thích, khả năng của bản thân; tham gia các hoạt động trải nghiệm nghề. Ngoài ra, các em có thể làm trắc nghiệm về sở thích, khả năng.	
2. Thảo luận để đưa ra ý kiến về việc chọn nghề phù hợp - GV tổ chức cho HS thảo luận để đưa ra ý kiến về việc chọn nghề phù hợp trong mỗi trường hợp trong SGK. - GV tổng hợp các ý kiến của HS và chốt lại từng trường hợp:	- HS đưa ra các ý kiến: Nên chọn/ có thể chọn/ không nên chọn/ đừng chọn và giải thích ý kiến đưa ra. Ví dụ: Đối với nghề mà bản thân “Rất thích nhưng không có khả năng” thì không nên chọn vì không có khả năng sẽ rất khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ, mất tự tin và dần mất động lực trong công việc. Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.
<i>1/ Rất thích nhưng không có khả năng thì không nên chọn, nhất là những nghề đòi hỏi về năng khiếu như nghệ thuật, thể dục thể thao, văn học,...;</i> <i>2/ Rất thích và có khả năng: nên chọn vì thoả mãn cả 2 yếu tố;</i> <i>3/ Không thích và không có khả năng thì không chọn vì vừa thiếu đam mê, động lực, vừa thiếu điều kiện để thành công trong công việc;</i> <i>4/ Có khả năng nhưng không thích: có thể chọn vì sở thích không phải là bất biến mà thay đổi theo thời gian, hoàn cảnh. Có khả năng sẽ dễ dàng thành công trong công việc. Sự thành công có thể sẽ đem lại lòng yêu thích công việc;</i> <i>5/ Tương đối có khả năng và tương đối thích: nên chọn, khả năng và sở thích sẽ phát triển nếu ta quyết tâm theo đuổi và rèn luyện.</i>	
3. Lợi ích của việc chọn nghề phù hợp - GV yêu cầu HS thảo luận để nêu lợi ích của việc chọn nghề phù hợp. - Gọi một số HS trình bày. Có thể yêu cầu HS nêu ví dụ minh họa. - Mời một số HS nêu những điều rút ra khi tham gia Hoạt động 1. - Cùng HS phân tích, tổng hợp và kết luận:	HS thực hiện nhiệm vụ
<i>Chọn nghề là chọn cho mình một tương lai. Tương lai của mỗi chúng ta có tốt đẹp như mong muốn hay không phụ thuộc rất nhiều vào việc chọn nghề của mỗi người. Vì vậy, các em hãy tích cực tự tìm hiểu bản thân để biết rõ sở thích, khả năng của mình, từ đó có cơ sở để chọn nghề theo “rẻ”. Tránh chọn nghề theo “quả” Chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân giúp ta luôn có đam mê đối với công việc, phát huy được tối đa khả năng của bản thân trong công việc, cống hiến được nhiều nhất cho xã hội và luôn cảm thấy hạnh phúc, thoả mãn trong hoạt động nghề nghiệp.</i>	

RÈN LUYỆN

Hoạt động 2. Lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân

a) Mục tiêu HS vận dụng được hiểu biết về việc chọn nghề phù hợp để tham gia tranh biện và đưa ra lời khuyên chọn nghề cho bạn.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
1. Tranh biện về quan điểm chọn nghề - GV nêu 2 quan điểm chọn nghề: + <i>Không cần phải chọn nghề phù hợp đặc điểm của bản thân, chỉ cần chọn nghề được nhiều người trong xã hội ưa chuộng.</i> + <i>Chọn nghề phù hợp là yếu tố quyết định sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp.</i> - Sau khi nêu xong mỗi quan điểm, GV hỏi: Ai đồng tình với quan điểm này? Ai phản đối quan điểm này? - Căn cứ vào sự lựa chọn của HS, GV chia lớp thành 2 nhóm lớn: 1 nhóm tranh biện quan điểm 1, 1 nhóm tranh biện quan điểm 2. Nếu có sự chênh lệch giữa các nhóm, GV có thể yêu cầu HS xung phong điều chỉnh sang các nhóm đảm bảo sự đồng đều. - Phân chia vị trí cho các nhóm và yêu cầu các nhóm ủng hộ, nhóm phản đối chuẩn bị lập luận để tham gia tranh biện. - GV nhận xét và kết luận:	- Nhóm tranh biện quan điểm 1 lên trước lớp lập luận bảo vệ ý kiến của mình. HS khác lắng nghe các bạn tranh biện và nhận xét. - Nhóm tranh biện quan điểm 2 tiếp tục thực hiện như nhóm trước. - HS đánh giá và rút ra những điều học hỏi được qua tham gia tranh biện.
<i>Mỗi người đều có quan niệm chọn nghề của riêng mình. Quan niệm chọn nghề có ảnh hưởng rất lớn đến việc chọn nghề tương lai. Những ai có quan niệm chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng, tính cách, giá trị của bản thân sẽ có nhiều cơ hội để thu được “quả ngọt trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.”</i>	
2. Đưa ra lời khuyên chọn nghề phù hợp - GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong SGK, thảo luận nhóm và đưa ra lời khuyên.	- Đại diện các nhóm đưa ra lời khuyên của nhóm mình và giải thích vì sao lại khuyên bạn như vậy - Những nhóm sau không nêu ý kiến trùng lặp với ý kiến của nhóm trước. - HS nhận xét và nêu những điều rút ra qua phần chia sẻ của các nhóm.
3. Chia sẻ mong muốn lựa chọn nghề nghiệp của bản thân - GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm đôi về mong muốn lựa chọn nghề nghiệp của bản thân. - GV tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS và kết luận:	- HS chia sẻ mong muốn chọn nghề trước lớp.
+ <i>Ai trong chúng ta cũng có mong muốn sau này được làm nghề bản thân yêu thích và thành công trong hoạt động nghề nghiệp. Để đạt được mong muốn đó, trước hết chúng ta phải có quan niệm chọn nghề đúng và hiểu rõ sở thích, khả năng của bản thân.</i>	

+ Mỗi người đều có quan niệm chọn nghề của riêng mình. Quan niệm chọn nghề có ảnh hưởng rất lớn đến việc chọn nghề trong tương lai. Những ai có quan niệm chọn nghề đúng sẽ có định hướng nghề nghiệp đúng. Đây là điều kiện cần thiết, tạo tiền đề để mỗi người có nhiều cơ hội thu được “quả ngọt” trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

+ Muốn chọn nghề phù hợp trước hết phải chọn nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân và có hiểu biết về nghề muốn chọn. Không nên chọn nghề theo trào lưu, bạn bè (trường hợp của Hoàng), không chọn nghề mà bản thân thiếu khả năng (trường hợp của Mai, Minh) và không chọn nghề qua hình thức bên ngoài của nghề, thiếu hiểu biết về nghề (trường hợp của Hồng). Chỉ khi chọn nghề phù hợp, mỗi chúng ta mới phát huy được tối đa năng lực, sở trường của mình trong công việc và luôn tự tin, hạnh phúc trong hoạt động nghề nghiệp.

Hoạt động 3. Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn

a) Mục tiêu HS đánh giá được sự phù hợp của bản thân (yêu cầu về trí tuệ, thể chất, sức khoẻ, kiến thức, kĩ năng,..., đối với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS			
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề định chọn theo trình tự sau: + Ghi tên những nghề/ nhóm nghề định chọn theo thứ tự ưu tiên: nghề muốn chọn nhất, nghề muốn chọn thứ hai, nghề muốn chọn thứ ba,... (có thể ghi từ 3 đến 6 nghề). Ghi rõ những nghề này thuộc hoạt động sản xuất hay kinh doanh, dịch vụ. + Tập hợp những đặc điểm của bản thân, bao gồm sở thích, khả năng (học tập, sức khoẻ, thể lực, giao tiếp,...), tính cách, điểm mạnh, điểm yếu (đã xác định ở chủ đề Khám phá bản thân và kết quả làm trắc nghiệm (nếu có)). + Đối chiếu đặc điểm của nhóm nghề với đặc điểm của bản thân để đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn. - GV nhận xét và kết luận:	- HS làm việc cá nhân - HS thể lập thành bảng đánh giá như sau:			
	Yêu cầu của nghề/ nhóm nghề định lựa chọn		Đánh giá	
		Phù hợp	Chưa phù hợp	
	Nghề/ nhóm nghề em muốn chọn nhất:....			
	Ví dụ: Nghề Kinh doanh			
- Có khả năng giao tiếp tốt				
- Kiên trì				
- Có kĩ năng sống hài hoà				
- Có khả năng thích ứng				
- Luôn tinh táo				
Nghề/ nhóm nghề em muốn chọn thứ hai:...				
HS hoạt động nhóm hoặc hoạt động chung cả lớp để chia sẻ kết quả đánh giá sự phù hợp của bản				

	thân với nhóm nghề định chọn và nghe các bạn, thầy, cô góp ý, bổ sung.
<i>Muốn đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp, cùng với sự đam mê và tình yêu đối với công việc, người lao động phải có được những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề. Để thực hiện được điều này, cần phải tìm hiểu nghề nghiệp, tìm hiểu bản thân để có cơ sở đối chiếu, đánh giá sự phù hợp của bản thân với các yêu cầu của nghề, từ đó có định hướng rèn luyện để đến với nghề mình muốn chọn.</i>	

Hoạt động 4. Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

- a) Mục tiêu HS xây dựng được kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV		Hoạt động học tập của HS
- GV giới thiệu mẫu kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp và nêu ví dụ minh họa để giúp HS hiểu rõ cách thức xây dựng kế hoạch.		
Những đặc điểm chưa phù hợp cần rèn luyện	Biện pháp rèn luyện	Kết quả mong đợi
Ví dụ: 1. Thiếu tính kiên trì	Ví dụ: - Xác định rõ mục tiêu học tập, công việc của bản thân và quyết tâm thực hiện mục tiêu đến cùng. Nếu thất bại sẽ thực hiện lại, không nản chí. - Chủ động nhận và thực hiện những công việc đòi hỏi tính kiên trì. - Khi đã làm việc gì thì phải cố gắng hết mình và có niềm tin mạnh mẽ sẽ làm được. - Học cách sống tự lực, vượt khó, không ỷ lại vào người khác. - Học hỏi những người có tính kiên trì. - Không nóng vội, luôn bình tĩnh trước mọi thử thách.	Rèn luyện được tính kiên trì trong học tập và công việc.
- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. Yêu cầu HS lựa chọn cách rèn luyện phù hợp để đạt được những phẩm chất và năng lực cần thiết cho nghề/ nhóm nghề định lựa chọn. Ghi cách rèn luyện vào bảng kế hoạch. - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kế hoạch và cách rèn luyện phù hợp với bản thân theo định hướng nghề nghiệp. - GV mời một số đại diện HS trình bày kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. Yêu cầu các HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét, góp ý.		

- GV gọi một số HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày kế hoạch rèn luyện bản thân của các bạn.
- GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến HS đã nêu và kết luận: *Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp giúp chúng ta chủ động trong việc rèn luyện và đạt kết quả. Để có cơ sở xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân, điều quan trọng là chúng ta phải xác định được các đặc điểm của bản thân, nhất là những điểm còn hạn chế và đề ra được biện pháp rèn luyện khả thi, phù hợp với điều kiện, năng lực thực tế của mỗi người. Chúng ta sẽ đạt được điều bản thân mong muốn trong hoạt động nghề nghiệp tương lai nếu chúng ta có kế hoạch rèn luyện bản thân hợp lý và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch đã xây dựng.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 5. Rèn luyện năng lực, phẩm chất của bản thân theo kế hoạch đã lập

a) Mục tiêu HS tự giác rèn luyện bản thân theo kế hoạch đã lập để có được những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề định lựa chọn

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau: - Tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường; làm thêm một số công việc liên quan đến nghề mà các em quan tâm để hiểu rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân. - Thực hiện những cách rèn luyện phù hợp đã xác định trong kế hoạch rèn luyện bản thân để có được những phẩm chất và năng lực cần thiết của nghề/ nhóm nghề định lựa chọn. - Thường xuyên đánh giá việc thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân để có sự điều chỉnh cho phù hợp. - Ghi lại những việc đã làm và kết quả thực hiện để chia sẻ trong giờ Sinh hoạt lớp.	

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS trình bày những điều thu nhận được và cảm nhận, mong muốn của bản thân sau khi tham gia hoạt động trong chủ đề.

- GV kết luận chung: Muốn đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp, người lao động phải có được những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề. Để thực hiện được điều này, cùng với việc tìm hiểu nghề nghiệp, tìm hiểu bản thân, chúng ta cần phải đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề định lựa chọn. Thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai tùy thuộc rất nhiều vào quyết tâm rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp của mỗi chúng ta.

- GV nhận xét tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp cho kết quả hoạt động của nhóm, lớp.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Xác định được ít nhất một nghề/ nhóm nghề phù hợp, dự định lựa chọn.
- Đánh giá được ít nhất ba đặc điểm của bản thân phù hợp và chưa phù hợp với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.
- Xây dựng được kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp để đạt được những phẩm chất và năng lực cần thiết cho nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.
- Thực hiện được cách rèn luyện phù hợp với bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Tiết 95, 98, 101 - CHỦ ĐỀ 11: LẬP KẾ HOẠCH HỌC TẬP, RÈN LUYỆN THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn;
- Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn;
- Tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: “Hành trang thanh niên lập nghiệp; “Tư vấn hướng nghiệp cho thanh niên”.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Tìm hiểu hệ thống các trường đào tạo nghề ở nước ta.
- Đọc tài liệu tham khảo về tư vấn hướng nghiệp cho HS THPT.
- Máy tính, máy chiếu, màn hình (nếu có).

2. HS chuẩn bị

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (nếu có).

- Tìm hiểu Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta.

- Chuẩn bị câu hỏi để tham gia tham vấn về dự định lựa chọn nghề nghiệp tương lai và định hướng học tập của bản thân.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến chủ đề.

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề định lựa chọn

a) Mục tiêu:

- HS nêu được một số thông tin về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương.

- HS xác định được những thông tin cần tìm hiểu và cách tìm hiểu một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề định lựa chọn.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
1. Chia sẻ hiểu biết về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định lựa chọn - GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy những hiểu biết của bản thân về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương theo gợi ý sau: + Nêu những điều em đã tìm hiểu và biết về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta. + Nêu một số thông tin mà em biết về trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định lựa chọn. Làm thế nào em có được những thông tin đó? - GV cùng HS phân tích và chốt:	 - HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân. Thư kí nhóm ghi lại các ý kiến thống nhất trong nhóm. - Đại diện một số nhóm HS chia sẻ hiểu biết của nhóm về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
<i>Hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta được hình thành và phát triển ở khắp các thành phố và địa phương trong cả nước nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành nghề với nhiều trình độ đào tạo khác nhau, từ đại học, cao đẳng đến trung cấp, sơ cấp nghề. Mỗi cơ sở đào tạo nghề đều có yêu cầu tuyển sinh và các điều kiện đào tạo nghề. Vì vậy, cùng với việc tìm hiểu nghề nghiệp, chúng ta cần tìm hiểu hệ thống các trường đào tạo nghề để có được những thông tin cần thiết là cơ sở cho việc lựa chọn cơ sở đào tạo nghề phù hợp với điều kiện, khả năng của mỗi người.</i>	

2. Tìm hiểu những thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm các thông tin cần tìm hiểu về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định lựa chọn theo gợi ý trong SGK. - GV chốt:	- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận
<i>Trước khi quyết định chọn một trường đào tạo nghề nào đó để theo học, các em cần phải tìm hiểu nhiều thông tin về trường như điều kiện tuyển sinh (để biết mình có đủ khả năng đáp ứng điều kiện tuyển sinh không); học phí, học bổng, điều kiện sinh hoạt (để đối chiếu với điều kiện kinh tế của gia đình và mong muốn của bản thân xem có phù hợp không); các ngành nghề nhà trường đào tạo; mức độ uy tín của trường, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp; vị trí địa lý của trường,...</i>	
3. Nêu cách tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để nêu cách tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn theo gợi ý trong SGK. - GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm kết quả làm việc cá nhân. - GV kết luận dựa vào các ý kiến trình bày của HS:	- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. HS khác lắng nghe và nhận xét. - HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.
<i>Mỗi HS THPT có thể đưa ra nhiều lựa chọn cơ sở đào tạo nghề trong hệ thống các trường đào tạo nghề ở trung ương và địa phương. Để việc học tập ở cơ sở đào tạo nghề được thuận lợi và đạt kết quả như mong muốn, ngay từ bây giờ, các em cần phải biết được những thông tin cần tìm hiểu và cách tìm hiểu các trường đào tạo nghề. Đây là những thông tin rất quan trọng giúp các em có cơ sở để đối chiếu giữa thực lực, mong muốn của bản thân, gia đình với những điều kiện của các cơ sở đào tạo nghề, từ đó đưa ra sự lựa chọn cơ sở đào tạo nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân, đồng thời phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình.</i>	

Hoạt động 2. Tìm hiểu về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập

a) Mục tiêu: HS hiểu được mục đích, ý nghĩa và cách thức tham vấn chọn nghề, chọn hướng học.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
1. Tìm hiểu cách tham vấn chọn nghề và định hướng học	

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để nêu cách tham vấn chọn nghề và định hướng học tập theo gợi ý trong SGK. - GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và chốt:	- Đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm. - HS nêu ý kiến nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.
<i>Tham vấn chọn nghề và định hướng học tập là hệ thống các biện pháp tâm lý, giáo dục và một số biện pháp khác được những người tham vấn sử dụng nhằm giúp những người đang gặp khó khăn trong việc định hướng học tập, nghề nghiệp phát hiện, đánh giá sở thích nghề nghiệp, khả năng về trí tuệ, thể chất,... của bản thân. Nhờ đó, người được tham vấn có thể tự đưa ra giải pháp chọn nghề, định hướng học tập phù hợp cho bản thân. Để việc tham vấn chọn nghề và định hướng học tập đạt kết quả, các em cần chú ý thực hiện một số việc sau:</i> + Trước khi tham vấn, cần xác định những vấn đề em đang vướng mắc, băn khoăn, muốn tìm giải pháp để tháo gỡ, tìm ra định hướng học tập hoặc chọn nghề cho bản thân. Những vấn đề này nên được ghi sẵn thành câu hỏi để chủ động khi tham vấn. + Khi tham gia tham vấn, cần có thái độ cởi mở, chân thành và có kỹ năng lắng nghe để thấu hiểu những điều được tham vấn.	
2. Chia sẻ hiểu biết của bản thân về tham vấn chọn nghề và định hướng học - GV yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết của bản thân về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập theo các câu hỏi gợi ý sau: + Mục đích, ý nghĩa của việc tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập. + Kể lại một số việc em và người tham vấn cho em đã thực hiện trong quá trình tham vấn. + Việc tham vấn chọn nghề và định hướng học tập đã giúp ích gì cho em? + Cảm nhận của em sau khi được tham vấn. - GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và kết luận:	- HS chia sẻ hiểu biết của bản thân. - HS nêu ý kiến nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.
<i>Tham vấn chọn nghề giúp em nhận thức rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân, về nghề nghiệp, nhất là những nghề em yêu thích, muốn chọn. Nhờ đó, em có cơ sở đối chiếu khả năng thực có của bản thân với yêu cầu của bậc học cao hơn hoặc yêu cầu của nghề đặt ra đối với người lao động để đưa ra được định hướng học tập hoặc chọn nghề phù hợp.</i>	

Hoạt động 3. *Tìm hiểu cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn*

a) Mục tiêu HS nêu được mục đích, ý nghĩa và cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
---------------------------	--------------------------

- GV tổ chức cho HS thảo luận với các bạn về mục đích, ý nghĩa và cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề định chọn theo những câu hỏi trong SGK. - GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận:	- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và nêu ý kiến thắc mắc, cần được giải đáp. HS khác lắng nghe và nhận xét - HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các nhóm. - HS thảo luận để nêu những nội dung cơ bản của kế hoạch học tập, rèn luyện và lợi ích của việc lập kế hoạch. - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận và yêu cầu 1 - 2 HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.
+ <i>Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn giúp ta chủ động thực hiện những việc cần làm, từ đó nâng cao được kết quả học tập và rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của bản thân sau này. Để lập được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn, em cần phải có những thông tin cần thiết về nghề nghiệp, về sở thích, khả năng, năng lực của bản thân, từ đó có cơ sở đối chiếu, xác định những điểm mạnh cần phát huy, những điểm còn hạn chế cần rèn luyện nhằm đáp ứng được yêu cầu của nghề khi tham gia lao động nghề nghiệp.</i> + <i>Kế hoạch học tập, rèn luyện cần thể hiện được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em định chọn, những đặc điểm, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân, yêu cầu của những trường đào tạo nghề em định chọn và các nhiệm vụ, biện pháp rèn luyện cụ thể.</i>	

RÈN LUYỆN

Hoạt động 4. Trình bày một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn

a) Mục tiêu HS trình bày được những thông tin đã thu thập, tìm kiếm được về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
1. Chia sẻ về nghề em sẽ lựa chọn - GV tổ chức cho HS chia sẻ về nghề bản thân định lựa chọn theo gợi ý trong SGK. - Nhận xét về những chia sẻ của HS.	HS chia sẻ trước lớp.
2. Viết báo cáo - GV yêu cầu HS tập hợp những thông tin đã thu thập được về trường đào tạo nghề định chọn và viết thành báo cáo theo gợi ý trong SGK. - Có thể cho	- Những HS có cùng lựa chọn trường đào tạo nghề có thể lập thành một nhóm và viết chung thành một báo cáo. - HS trình bày báo cáo về trường đào tạo nghề.

- GV tổng hợp các báo cáo của HS và kết luận:	
<i>Hiện nay ở nước ta có rất nhiều các trường đào tạo nghề. Mỗi trường đều có những thông tin cơ bản về các ngành nghề đào tạo, điều kiện tuyển sinh, học tập, sinh hoạt, học phí, học bổng và cơ hội hợp tác với các trường ở nước ngoài cũng như cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Việc thu thập, tìm kiếm được các thông tin về trường đào tạo nghề định chọn giúp các em có cơ sở vững chắc để lựa chọn được nơi đào tạo nghề phù hợp với mong muốn, điều kiện của bản thân, gia đình.</i>	

Hoạt động 5. Thực hành tham vấn chọn nghề và định hướng học tập

a) Mục tiêu HS vận dụng, củng cố được những tri thức mới về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, sau đó hoạt động nhóm để xác định vấn đề bản thân đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc chọn nghề và định hướng học tập. - GV tổ chức thực hành tham vấn mô phỏng: GV sắm vai người tham vấn - GV trong vai trò là người tham vấn sẽ nêu các câu hỏi gợi mở để HS sắm vai người được tham vấn chia sẻ. Khi tham vấn, GV chú ý giúp HS được tham vấn hiểu rõ hơn về tiềm năng bản thân, đồng thời khéo léo chỉ ra những mặt còn hạn chế của HS để HS chấp nhận (ví dụ: còn nhút nhát, thiếu kiên định, chưa có hiểu biết cần thiết về nghề định lựa chọn,...) và tự đưa ra hướng giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc chọn nghề, định hướng học tập. Lưu ý: Trong quá trình quan sát, GV nhắc HS cả lớp chú ý lắng nghe, ghi lại những ý chính và chỉ ra những mặt được, chưa được của người tham vấn cũng như người được tham vấn. - GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận:	- Thảo luận nhóm để đặt ra các câu hỏi khi tham vấn. Ghi các câu hỏi vào giấy. - HS sắm vai người được tham vấn lên ngồi ở một phía của bàn GV. Những HS còn lại trong lớp sắm vai người quan sát. - HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi tham dự thực hành tham vấn.
<i>Trong thực tế, có nhiều em gặp khó khăn trong việc chọn nghề và định hướng học tập. Các em có thể tháo gỡ khó khăn bằng cách xin ý kiến tham vấn của thầy cô giáo, cha mẹ, bạn bè - những người hiểu em. Để việc xin tham vấn đạt kết quả, các em cần xác định được vấn đề khó khăn cụ thể là gì? Vướng mắc ở chỗ nào? Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc này,... Có thể viết sẵn những câu hỏi của em trước khi xin tham vấn. Khi tham vấn, em cần có thái độ cởi mở, cầu thị, kỹ năng lắng nghe tích cực và hợp tác với người tham vấn. Thực hiện tốt việc tham vấn, nhất định các em sẽ tháo gỡ được vướng mắc, khó khăn và tìm ra giải pháp tốt nhất để đưa ra được quyết định chọn nghề và định hướng học tập phù hợp với bản thân.</i>	

Hoạt động 6. Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn

a) Mục tiêu HS lập được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
	- GV hướng dẫn và yêu cầu HS tập hợp những thông tin đã thu thập được khi tìm hiểu nghề, tìm hiểu cơ sở đào tạo nghề, tìm hiểu bản thân và kết quả học tập của bản thân để lập kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân theo gợi ý nội dung bản kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn trong SGK. - Quan sát và động viên, khuyến khích những HS đã lập xong kế hoạch học tập, rèn luyện chia sẻ với các bạn bản kế hoạch của mình. - Nhận xét, rút kinh nghiệm và nhắc nhở những HS chưa hoàn thành bản kế hoạch về nhà tiếp tục hoàn thiện.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7. Học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp

a) Mục tiêu

- Tự giác thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.
- Tham vấn được ý kiến của gia đình, thầy cô, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Hoạt động giáo dục của GV	Hoạt động học tập của HS
	GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau: - Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề định lựa chọn - Thực hiện các biện pháp học tập đã xác định trong kế hoạch để nâng cao kết quả học tập những môn học có liên quan đến những nghề em định chọn. Ghi lại cách thực hiện và kết quả học tập em đã đạt được. - Thực hiện các biện pháp rèn luyện bản thân đã xác định trong kế hoạch để đạt được những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em định chọn. Ghi lại cách thực hiện và kết quả rèn luyện bản thân em đạt được. - Tham vấn ý kiến của gia đình, thầy, cô giáo, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập - Chuẩn bị các câu hỏi và xin ý kiến tham vấn của gia đình, thầy, cô giáo, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập. Ghi lại các ý kiến tham vấn của bố mẹ, người thân hoặc thầy, cô giáo.

- Tập hợp các ý kiến tham vấn để đưa ra giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc của bản thân và chuẩn bị cho việc lập kế hoạch học tập, rèn luyện.

TỔNG KẾT

- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS và tuyên dương, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm, lớp.

- GV kết luận chung: *Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp là một trong những việc quan trọng mà mỗi chúng ta cần thực hiện để đến với nghề mình yêu thích và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai. Để lập được kế hoạch nghề nghiệp, cần phải có hiểu biết về nghề nghiệp mình quan tâm, về cơ sở đào tạo nghề và về sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. Cùng với đó, các em có thể xin ý kiến tham vấn của thầy cô, cha mẹ, bạn bè, người thân. Mỗi chúng ta hãy tự giác học tập và rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Nhất định các em sẽ thành công trong hoạt động nghề nghiệp sau này.*

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Trình bày được ít nhất 5 thông tin cơ bản về hệ thống cơ sở đào tạo nghề em định chọn.
- Biết cách xin ý kiến tham vấn của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.
- Xin được ý kiến tham vấn của ít nhất hai thầy cô hoặc người thân trong gia đình về dự định chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.
- Xây dựng được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn.
- Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí; Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

Tiết 104 - ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II